

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: LUẬT

Sinh viên : Vũ Trà My

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ VẤN ĐỀ
BẢO VỆ TRẺ EM TRƯỚC HÀNH VI XÂM HẠI VÀ
QUẤY RỐI TÌNH DỤC**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: LUẬT

Sinh viên : Vũ Trà My

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Đặng Thị Vân Anh

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Vũ Trà My

Mã SV: 2112901011

Lớp : PL2501K

Ngành : Luật

Tên đề tài : **Quy định pháp luật hiện hành về vấn đề bảo vệ trẻ em trước hành vi xâm hại và quấy rối tình dục**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Phòng Tư pháp- UBND huyện Bạch Long Vĩ

LỜI CẢM ƠN

Với lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc, em xin bày tỏ lời cảm ơn chân thành tới Th.S Đặng Thị Vân Anh và cô Nguyễn Đan đã tận tình, tâm huyết, chỉ dẫn, giúp đỡ, tạo điều kiện hướng dẫn em nghiên cứu, thu thập tài liệu và dành thời gian quý báu để khích lệ em hoàn thành khoá luận này.

Em xin trân trọng cảm ơn Ban lãnh đạo trường Đại học Quản Lí và Công Nghệ Hải Phòng Khoa Quản trị kinh doanh cùng các thầy cô giáo đồng nghiệp đã luôn ủng hộ, chia sẻ công việc cũng như động viên tinh thần giúp tôi có động lực vượt qua khó khăn để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập.

Vì thời gian và kiến thức còn hạn hẹp nên khoá luận không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong sự góp ý của quý thầy cô và các bạn, để em rút kinh nghiệm và hoàn thành tốt hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Ngày.....tháng.....năm 2024

Sinh viên thực hiện

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu	2
3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	3
5. Ý nghĩa thực tiễn của khoá luận	3
6. Cấu trúc của khoá luận	3
CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ VẤN ĐỀ BẢO VỆ BẢO VỆ TRẺ EM TRƯỚC HÀNH VI XÂM HẠI VÀ QUẤY RỐI TÌNH DỤC	5
1.1, Một số khái niệm cơ bản	5
1.1.1, Khái niệm trẻ em	5
1.1.2, Khái niệm quyền trẻ em	6
1.1.3. Khái niệm xâm hại tình dục.....	6
1.2, Các cấp độ bảo vệ trẻ em, các hành vi và các yếu tố tác động đến xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em.....	8
1.2.1, Các cấp độ bảo vệ trẻ em.....	8
1.2.2, Các hành vi xâm hại tình dục	9
1.2.3. Những yếu tố tác động đến xâm hại tình dục trẻ em.....	10
1.3.Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước về bảo vệ trẻ em trước hành vi xâm hại và quấy rối tình dục	12
1.4.Ý nghĩa của việc pháp luật quy định về phòng chống xâm hại tình dục đối với trẻ em	14
KẾT LUẬN CHƯƠNG I	16
CHƯƠNG 2. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ VẤN ĐỀ BẢO VỆ TRẺ EM TRƯỚC HÀNH VI XÂM HẠI VÀ QUẤY RỐI TÌNH DỤC	17
2.1,Quy định và nội dung của Hiến pháp về vấn đề bảo vệ trẻ em.....	17
2.2, Nội dung của của Bộ luật Dân sự 2015 quy định về bảo vệ quyền và tính mạng của con người	18
2.3, Nội dung và quy định của Bộ luật Hình sự 2015 quy định về các tội xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em.....	21
2.4, Quy định và nội dung của Luật trẻ em 2016	34
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	39

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN, HẬU QUẢ VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP BẢO VỆ TRẺ EM TRƯỚC HÀNH VI XÂM HẠI VÀ QUẤY RỐI TÌNH DỤC	40
3.1, Thực trạng của hành vi xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam.....	40
3.2, Nguyên nhân.....	44
3.2.1, Nguyên nhân từ gia đình	44
3.1.2. Nguyên nhân từ bản thân trẻ	45
3.1.3. Nguyên nhân từ xã hội	45
3.3, Hậu quả của hành vi xâm hại tình dục trẻ em	46
3.4, Một số đề xuất hoàn thiện pháp luật về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em.....	48
3.5, Một số đề xuất hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm hại tình dục trẻ em.....	50
3.6. Một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em	55
3.6.1. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em cho chính trẻ em và các chủ thể pháp luật khác	55
3.6.2, Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em	57
3.6.3, Tăng cường kỹ năng sống, kiến thức và sự tham gia của trẻ em vào thực hiện pháp luật phòng chống xâm hại tình dục.....	58
3.6.4, Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện và áp dụng pháp luật phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm trẻ em	58
3.6.5, Phát triển hệ thống Quỹ bảo trợ trẻ em và đầu tư cơ sở vật chất thoả đáng cho công tác thực hiện và áp dụng pháp luật về bảo vệ chăm sóc trẻ em.....	59
3.7, Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục	60
3.7.1, Kỹ năng nhận diện tội phạm, tự bảo vệ mình.....	60
3.7.2, Kỹ năng nhận biết nguy cơ.....	61
3.7.3, Những điều trẻ em cần biết.....	61
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	63
KẾT LUẬN	64
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	65

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BLDS	: Bộ luật Dân Sự
BLHS	: Bộ luật Hình Sự
UBND	: Ủy ban nhân dân
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân
VKSHS	: Viện kiểm sát hình sự
WHO	: Tổ chức y tế thế giới
UNICEF	: Quỹ cứu trợ trẻ em khẩn cấp

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

“Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai” trẻ em là hạnh phúc gia đình, là tương lai của đất nước. Mọi trẻ em đều có quyền sống, học tập và phát triển thân gia và bảo vệ không bị xâm hại, sống trong môi trường lành mạnh và thân thiện không bị phân biệt đối xử. Lợi ích của trẻ em phải được đặt lên hàng đầu, bởi vì trẻ em liên quan đến sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, cộng đồng và của cả gia đình.

Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là truyền thống tốt đẹp của dân tộc, là nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt trong chiến lược phát triển nguồn lực con người của Việt Nam. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Ngày nay các cháu là nhi đồng. Ngày sau, các cháu là người chủ của nước nhà, của thế giới”. Kế thừa và phát triển quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về quyền trẻ em, Đảng và Nhà nước ta đã nâng lên thành đường lối chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em: “Mọi trẻ em đều được bảo vệ để giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển và trở thành một trong những mục tiêu quan trọng của Đảng, Nhà nước ta, của toàn xã hội và của mỗi gia đình.

Trong những năm qua, hệ thống pháp luật về quyền trẻ em Việt Nam ngày càng được hoàn thiện. Quyền trẻ em đã tương đối đầy đủ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hài hòa với pháp luật quốc tế và ứng phó kịp thời với những mối quan hệ xã hội mới, tạo hành lang pháp lý toàn diện nhằm bảo vệ và thực hiện quyền trẻ em ở mức cao nhất. Điều này được khẳng định bằng việc Việt Nam là một trong những nước đầu tiên trên thế giới phê chuẩn Công ước của Liên Hợp quốc về quyền trẻ em. Nhìn nhận được vấn đề một cách tối đa.

Quấy rối tình dục, xâm hại tình dục hiện nay đang là một vấn đề nổi cộm và gây nhiều bức xúc trong dư luận xã hội hiện nay. Nó để lại hậu quả nặng nề tới sự phát triển của xã hội và người chịu thiệt thòi trực tiếp là trẻ em. Liên tục trong thời gian vừa qua, các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin về hàng loạt vụ việc đau lòng về hành hạ, quấy rối tình dục và xâm hại tình dục nghiêm trọng trên cả nước

Việt nam là nước thứ hai trên thế giới và là nước tham gia ký đầu tiên ở Châu Á về Công ước quốc tế về quyền trẻ em từ năm 1990, ban hành luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em từ năm 2004, quyết định phê duyệt chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015 của Thủ tướng Chính phủ và ban hành nhiều văn bản, quy định hướng dẫn thực hiện các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ em. Tuy vậy trẻ em Việt

Nam rất dễ bị tổn thương trước những thách thức hàng ngày do bạo lực, quấy rối và xâm hại tình dục. Theo UNICEF: Trẻ em Việt Nam rất dễ bị xâm hại tình dục bởi những người mà trẻ quen biết, biểu hiện của các hình thức xâm hại này là rất khác nhau: từ việc xâm hại không tác động trực tiếp đến cơ thể (xem người khác thay đồ, chứng kiến cảnh quan hệ tình dục), đến xâm hại có động chạm vào các bộ phận sinh dục hoặc hiếp dâm...

Hậu quả của xâm hại tình dục luôn để lại cho trẻ thơ những tổn thương sâu sắc. Các chuyên gia nghiên cứu trong lĩnh vực này đều khẳng định: Tình trạng bị xâm hại tình dục trẻ em trên thực tế luôn cao hơn nhiều so với số liệu thống kê chính thức, bởi theo như một nghiên cứu tiến hành tại Mỹ bởi Broman-Fulks và cộng sự: 73% trẻ em bị xâm hại tình dục sẽ không nói với bất kì ai về việc mình bị xâm hại tình dục trong ít nhất 1 năm, 45% trẻ sẽ không nói với ai trong 5 năm và một số trẻ khác không bao giờ tiết lộ chuyện này. Chính vì vậy, số liệu được cơ quan chức năng công bố chỉ là “phần nổi của tảng băng chìm”. Đằng sau những con số đáng sợ đó là hàng vạn trẻ thơ biết bao giờ mới tìm lại được nụ cười hồn nhiên, trong sáng, là hàng vạn phụ huynh đau khổ dúi con qua những tháng ngày tăm tối của đời con.

Xuất phát từ những điều trên, tôi đã lựa chọn **“Quy định pháp luật hiện hành về vấn đề bảo vệ trẻ em trước hành vi xâm hại và quấy rối tình dục”** để làm đề tài khoa luận tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu thực trạng nạn xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em
- Tìm hiểu về pháp luật hiện hành về vấn đề xâm hại và quấy rối tình dục ở trẻ em
- Thấy được những hậu quả do nạn xâm hại và quấy rối tình dục đối với trẻ em, ảnh hưởng của nó đến sự phát triển và cuộc sống của trẻ em
- Đề xuất các giải pháp để hạn chế tình trạng xâm phạm tình dục ở trẻ em.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài tập trung vào các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến vấn đề xâm hại tình dục trẻ em trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức, hiệu quả pháp luật đối với các tội xâm hại trẻ em.

Phạm vi nghiên cứu của đề tài chỉ đề cập đến những quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến quyền trẻ em và xâm hại quấy rối tình dục trẻ em.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Phương pháp luận của việc nghiên cứu dựa vào cơ sở phương pháp luận của phép biện chứng duy vật và tư tưởng Hồ Chí Minh; lý luận về nhà nước và pháp luật Việt Nam; quan điểm của Đảng về chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ em và chính sách hình sự có liên quan; các chế định pháp luật về hình sự; quan điểm của Đảng và Nhà nước về cải cách tư pháp đến năm 2020.

Phương pháp nghiên cứu cụ thể chủ yếu là các phương pháp:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp
- Phương pháp đối chiếu, so sánh
- Phương pháp khảo sát

- Phương pháp thống kê, điều tra xã hội học về những nội dung liên quan đã được trình bày ở phần trên.

5. Ý nghĩa thực tiễn của khoá luận

Ý nghĩa thực tiễn của đề tài được thể hiện bằng kết quả nghiên cứu, mong muốn góp phần hoàn thiện lý luận và thực tiễn trên các khía cạnh sau đây:

Thứ nhất, góp phần hoàn thiện lý luận về khoa học, lý luận về quy định pháp luật hiện hành về xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em

Thứ hai, góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến trẻ em

Thứ ba, góp phần khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong pháp luật hiện hành đối với các tội xâm hại trẻ em

Thứ tư, nhằm nâng cao nhận thức và hiểu biết về pháp luật và quyền của trẻ em.

6. Cấu trúc của khoá luận

Khoá luận ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, được kết cấu thành 4 chương:

* Chương I: Cơ sở lý luận về quy trình pháp luật hiện hành về vấn đề bảo vệ trẻ em trước hành vi xâm hại và quấy rối tình dục

* Chương II: Quy định pháp luật hiện hành về vấn đề bảo vệ trẻ em trước hành vi xâm hại và quấy rối tình dục

* Chương III: Thực trạng, nguyên nhân, hậu quả và một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và giải pháp bảo vệ trẻ em trước hành vi xâm hại và quấy rối tình dục

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ VẤN ĐỀ BẢO VỆ BẢO VỆ TRẺ EM TRƯỚC HÀNH VI XÂM HẠI VÀ QUÁY RỐI TÌNH DỤC

1.1, Một số khái niệm cơ bản

1.1.1, Khái niệm trẻ em

Theo Điều 1 Luật Trẻ em 2016 quy định về nội dung trẻ em là người dưới 16 tuổi.

Thuật ngữ "trẻ em" được quy định ở mỗi quốc gia không giống nhau tùy thuộc vào những đặc điểm riêng về sự phát triển sinh học, cũng như quan điểm về chăm sóc, bảo vệ và giáo dục đối với trẻ em của mỗi nước. Trong hệ thống pháp luật Quốc tế liên quan đến trẻ em, đã có nhiều văn bản quy định về quyền của trẻ em; trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ trẻ em như: Tuyên bố Giơnevơ 1924; Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em 1959; Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về sự sống còn, bảo vệ và phát triển của trẻ em; Chương trình hành động chống việc bóc lột tình dục trẻ em vì mục đích thương mại; Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em năm 1989...

Liên quan đến khái niệm trẻ em, Công ước của Liên Hợp Quốc về quyền trẻ em năm 1989 quy định trẻ em do còn non nớt về trí tuệ và thể lực vì thế cần phải được bảo vệ và chăm sóc đặc biệt, kể cả sự bảo vệ thích hợp về mặt pháp lý trước cũng như sau khi ra đời. Ngay tại Điều 1 đã quy định: "*Trẻ em có nghĩa là người dưới 18 tuổi, trường hợp luật pháp áp dụng đối với trẻ em có quy định tuổi thành niên sớm hơn*". Như vậy, để xác định một người có phải là trẻ em hay không còn phụ thuộc vào luật áp dụng của từng quốc gia quy định về độ tuổi trẻ em. Có thể nói, mỗi quốc gia có luật áp dụng khác nhau đều có những quy định về độ tuổi xác định là trẻ em khác nhau. Ngay trong Bộ luật Hình sự Liên bang Nga 1996 quy định, trẻ em được hiểu là người chưa thành niên và là người chưa đủ 18 tuổi.

Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới phê chuẩn Công ước Quyền trẻ em năm 1989 của Liên Hợp Quốc. Pháp luật Việt Nam một mặt thừa nhận, tôn trọng những nguyên tắc và chế định cơ bản của Công ước Quyền trẻ em, mặt khác căn cứ vào các đặc điểm về hoàn cảnh, điều kiện, môi trường sống và các đặc tính riêng biệt của

con người Việt Nam để quy định về độ tuổi của trẻ em cho phù hợp. Mọi văn bản pháp luật của Việt Nam đều quy định người dưới 18 tuổi là người chưa thành niên.

Tuy nhiên, cần phân biệt rõ khái niệm "*trẻ em*" theo Luật Trẻ em và khái niệm "*người chưa thành niên*" quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác. Điều 18 BLDS quy định: "Người từ đủ mười tám tuổi trở lên là người thành niên. Người chưa đủ mười tám tuổi là người chưa thành niên". Điều 68 BLHS quy định: "Người chưa thành niên phạm tội là người từ đủ mười bốn tuổi đến dưới mười tám tuổi". Bộ luật lao động trẻ em được quy định là người chưa đủ 15 tuổi. Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 quy định: "Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt hành chính về vi phạm hành chính do cố ý; người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt hành chính về mọi vi phạm hành chính do mình gây ra". Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "trẻ em từ đủ 15 tuổi trở lên có thể tự mình quản lý tài sản riêng hoặc nhờ cha mẹ quản lý".

Như vậy trong pháp luật chuyên ngành, Việt Nam thừa nhận độ tuổi trẻ em được pháp luật bảo vệ và chăm sóc là những người dưới 16 tuổi. Khái niệm này phần nào có thể bao hàm được cả khái niệm trẻ em của Công ước và của các ngành luật thuộc hệ thống pháp luật quốc gia. Tùy thuộc vào quan hệ pháp luật mà trẻ em tham gia, độ tuổi chịu trách nhiệm của trẻ em có khác nhau, nhưng pháp luật Việt Nam luôn bảo vệ quyền của trẻ em từ mọi hành vi xâm phạm.

1.1.2, Khái niệm quyền trẻ em

Trẻ em luôn là đối tượng được pháp luật quốc tế bảo vệ đặc biệt bởi lẽ đây là đối tượng dễ bị tổn thương, bị lợi dụng nhất khi xảy ra xung đột vũ trang hoặc có sự bất ổn về kinh tế, chính trị.

Quyền trẻ em là những quyền và tự do cơ bản mà tất cả trẻ em đều được hưởng, bất kể chủng tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, địa vị xã hội hay bất kỳ yếu tố nào khác. Quyền trẻ em là tất cả những gì trẻ em cần có để được sống và lớn lên một cách lành mạnh và an toàn. Quyền trẻ em nhằm đảm bảo cho trẻ em không chỉ là người tiếp nhận thụ động lòng nhân từ của người lớn, mà các em là những thành viên tham gia tích cực vào quá trình phát triển của chính mình.

1.1.3. Khái niệm xâm hại tình dục

Theo từ điển Tiếng Việt, Nhà xuất bản Đà Nẵng "tình dục là nhu cầu tự nhiên của con người về quan hệ tính giao" và "xâm hại là xâm phạm đến khiến cho bị tổn hại". Do vậy,

xâm hại tình dục trẻ em là xâm phạm, động chạm đến quyền tự do, nhu cầu phát triển tự nhiên của trẻ em về quan hệ tính giao, xâm phạm đến thân thể, sức khỏe, nhân phẩm và danh dự của trẻ.

Tổ chức Y tế thế giới (WHO) định nghĩa xâm hại tình dục trẻ em như sau:

“ Xâm hại tình dục trẻ em là việc lôi kéo trẻ em tham gia vào các hoạt động tình dục mà trẻ em đó không hiểu một cách đầy đủ, không có khả năng quyết định ưng thuận một cách có hiểu biết, hoặc hành động đó là trái pháp luật hoặc trái quy tắc xã hội. Xâm hại tình dục trẻ em là hành động diễn ra giữa một trẻ em với một người trưởng thành hoặc với một trẻ em khác mà do độ tuổi và mức độ phát triển, người này có mối quan hệ trách nhiệm, tin tưởng hoặc quyền hành với trẻ, và hành động gây ra nhằm thoả mãn nhu cầu của người đó. ”

Tại khoản 8 Điều 4 Luật Trẻ em 2016:

Xâm hại tình dục trẻ em là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

Trẻ có thể bị xâm hại tình dục dưới nhiều hình thức khác nhau trong đó phổ biến là xâm hại bằng cách đụng chạm và không đụng chạm. Xâm hại tình dục trẻ em bằng cách đụng chạm bộc lộ qua một số hành vi như hôn hít hoặc ôm trẻ theo kiểu tình dục, sờ mó vào bộ phận sinh dục của trẻ, hoặc bắt trẻ sờ mó vào bộ phận sinh dục của người lớn hoặc của một đứa trẻ lớn hơn, ép trẻ thực hiện hành vi mại dâm...Xâm hại tình dục trẻ em bằng cách không đụng chạm là những hành vi như dùng lời nói hoặc tranh ảnh khiêu dâm để làm cho trẻ sốc, làm cho trẻ hưng phấn tình dục hoặc làm cho trẻ quen với tình dục, cho trẻ nghe hoặc nhìn những cảnh tình dục, bắt trẻ đứng ngồi theo tư thế gợi dục để chụp ảnh (khiêu dâm), hoặc cho trẻ xem sách báo khiêu dâm, đồi trụy...

Hầu hết những người xâm hại tình dục là nam giới. Và hầu hết các trẻ bị xâm hại bởi người quen biết như: họ hàng, bạn của gia đình, hoặc hàng xóm. Hành vi xâm hại hiếm khi được thực hiện bởi một người lạ. Đôi khi việc xâm hại này diễn ra trong một thời gian dài, thậm chí kéo dài nhiều năm. Không phải tất cả những người xâm hại tình dục trẻ em đều dùng bạo lực. Đôi khi họ lợi dụng sự tin tưởng hoặc sự ảnh hưởng của mình để bắt trẻ thực hiện hành vi tình dục. Họ cũng có thể thuyết phục hoặc dùng "lòng tốt" sự đe dọa và bắt nạt hoặc cho quà hoặc bao ăn uống. Cho dù người ta sử dụng bạo

lực, sự đe dọa hay "lòng tốt" để bắt trẻ thực hiện hành vi tình dục thì kết quả của việc xâm hại này vẫn sẽ gây tổn thương cho trẻ.

Tóm lại, trẻ em là người dưới 16 tuổi căn cứ theo điều 1 Luật Trẻ em 2016

1.2, Các cấp độ bảo vệ trẻ em, các hành vi và các yếu tố tác động đến xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em

1.2.1, Các cấp độ bảo vệ trẻ em

Căn cứ tại Điều 47 [Luật Trẻ em 2016](#) quy định nội dung như sau:

“Các yêu cầu bảo vệ trẻ em:

1. Bảo vệ trẻ em được thực hiện theo ba cấp độ sau đây:

a) Phòng ngừa;

b) Hỗ trợ;

c) Can thiệp.

2. Bảo vệ trẻ em phải bảo đảm tính hệ thống, tính liên tục, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

3. Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em. Việc bảo vệ trẻ em phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Trẻ em được ưu tiên bảo vệ tại gia đình, gia đình nhận chăm sóc thay thế. Việc đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội là biện pháp tạm thời khi các hình thức chăm sóc tại gia đình, gia đình nhận chăm sóc thay thế không thực hiện được hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

5. Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em phải được cung cấp thông tin, được tham gia ý kiến với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc ra quyết định can thiệp, hỗ trợ để bảo vệ trẻ em.

6. Coi trọng phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; kịp thời can thiệp, giải quyết để giảm thiểu hậu quả; tích cực hỗ trợ để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt”.

Như vậy, bảo vệ trẻ em được thực hiện theo 3 cấp độ là: Phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp.

Theo đó, Luật trẻ em 2016 giải thích rõ từng cấp độ bảo vệ trẻ em như sau:

- Cấp độ phòng ngừa: gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt;
- Cấp độ hỗ trợ: bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em;
- Cấp độ can thiệp: bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

1.2.2, Các hành vi xâm hại tình dục

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng viết: "Trẻ em như búp trên cành", nhấn mạnh vai trò quan trọng của trẻ em trong xã hội và tầm quan trọng của việc yêu thương, quan tâm và chăm sóc cho trẻ. Tuy nhiên, thực tế gần đây, chúng ta đang chứng kiến sự gia tăng đáng lo ngại của vấn đề lạm dụng tình dục ở trẻ em. Trẻ em là đối tượng dễ bị tổn thương trong xã hội, cần được bảo vệ như bảo vệ thế hệ tương lai của đất nước. Mọi hành vi cố ý gây tổn hại đến thân thể, tinh thần, danh dự và nhân phẩm của trẻ em, dù thực hiện dưới bất kỳ hình thức nào, cũng sẽ bị pháp luật nghiêm trị.

Theo những quy định tại Nghị định 56/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, những hành vi xâm hại trẻ em có thể kể đến gồm:

- Mua bán trẻ em;
- Bỏ rơi trẻ em;
- Bạo lực với trẻ em, dẫn đến trẻ em bị rối loạn tâm thần, hành vi, hạn chế khả năng giao tiếp, học tập hoặc khả năng tự thực hiện một số việc phục vụ nhu cầu sinh hoạt cá nhân hằng ngày;

- Bắt buộc trẻ em tham gia lao động trái quy định của pháp luật về lao động;
- Rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trình diễn hoặc bị sử dụng trong sản xuất các sản phẩm khiêu dâm;
- Rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động du lịch mà bị xâm hại tình dục;
- Trẻ em bị cho, nhận hoặc cung cấp để hoạt động mại dâm;
- Rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia hoạt động vận chuyển, mua bán, sản xuất, tàng trữ chất gây nghiện và các hàng hóa khác bị cấm giao dịch theo quy định của pháp luật;
- Rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc tham gia các hoạt động trục lợi khác;
- Các hành vi xâm hại tình dục trẻ em như hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô, sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức.

1.2.3. Những yếu tố tác động đến xâm hại tình dục trẻ em

a. Những yếu tố khách quan

Về môi trường gia đình: phần lớn các gia đình Việt Nam chưa có thói quen dạy trẻ về giới tính, coi đây là vấn đề cấm kỵ từ đó, dẫn tới các em thiếu hiểu biết về đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, về kiến thức, kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục. Hơn nữa đó là nhận thức của các cha mẹ về xâm hại tình dục trẻ em còn rất nhiều hạn chế. Nhiều cha mẹ chưa hề có khái niệm nào về ấu dâm. Họ chỉ nghĩ ấu dâm có nghĩa là phải có quan hệ tình dục, phải là hãm hiếp trẻ em. Đa phần các bậc phụ huynh mới chỉ dừng lại ở việc cấm đoán trẻ, thậm chí không cho con nhìn thấy những gì có thể xảy ra nó như thế nào; nhiều bậc cha mẹ vẫn còn e ngại, thậm chí không dạy cho trẻ biết những bộ phận nào trên cơ thể mà người khác không được động vào, khiến trẻ thiếu các kỹ năng như kỹ năng phòng tránh, kỹ năng tự vệ hay kỹ năng phản kháng để chống lại các hành vi lạm dụng.

Về môi trường giáo dục: hiện tại các trường học chưa thực sự chú trọng đến việc tư vấn tâm lý học đường, giáo dục giới tính. Tất cả những gì các trường đang làm hiện nay mới chỉ là lý thuyết về phòng chống xâm hại tình dục. Thậm chí nhiều trường còn coi đó là một bộ môn mà không phải thi nên học cho xong, dạy cho xong. Nhiều trường ý thức

hơn, có mời các chuyên gia về nói chuyện với học sinh của trường nhưng nó vẫn chỉ mang tính ngắn hạn, vội vàng và chưa thực sự sâu sát hơn. Bên cạnh đó, gia đình và nhà trường chưa làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho các em về những vấn đề liên quan đến giới tính, tâm sinh lý lứa tuổi cũng như những kỹ năng để phòng tránh xâm hại tình dục, nên khi gặp phải những tình huống phát sinh trên thực tế, bản thân các em không biết cách xử lý và giải quyết phù hợp, từ đó dẫn đến những hệ quả không mong muốn.

Về môi trường kinh tế, văn hóa, xã hội: kinh tế Việt Nam đang trên đà phát triển, đời sống người dân được nâng lên. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của nền kinh tế thì cũng bộc lộ một số vấn đề như tỉ lệ thất nghiệp còn cao nên nhiều người có thời gian rảnh rỗi thường xuyên truy cập phim đồi trụy, ảnh khiêu dâm dẫn đến không kiểm chế được cảm xúc sẵn sàng xâm phạm tình dục đối với người khác hoặc có trường hợp người phạm tội xâm phạm vì sự kích thích cơ thể từ phía nạn nhân nên người phạm tội xâm phạm tình dục luôn nạn nhân. Mặt khác, văn hóa nước ngoài ngày càng du nhập vào Việt Nam bằng nhiều con đường khác nhau, trong đó tranh ảnh khiêu dâm, băng đĩa đồi trụy đầy dẫy trên mạng Internet, thậm chí được bày bán tràn lan ngoài thị trường dẫn đến tâm lý cởi mở trong vấn đề tình dục nên xem thường các giá trị văn hóa truyền thống dẫn đến không ít trường hợp xâm phạm tình dục loạn luân, bất chước hành vi lệch lạc về giới tính trên Internet.

b. Những yếu tố chủ quan

Trẻ em - nhóm người yếu thế trong xã hội là người bị hạn chế hoặc hoàn toàn không có khả năng, điều kiện tự vệ hoặc bảo vệ mình. Kẻ phạm tội lợi dụng sự phát triển chưa đầy đủ về mặt thể chất và sự hạn chế trong nhận thức của trẻ về các hình thức xâm hại tình dục, sự tò mò khám phá về giới tính, sự thiếu kỹ năng phòng ngừa và tố giác người xâm hại để thực hiện những hành vi đồi bại. Đặc biệt là hành vi xâm hại tình dục để lại hậu quả rất nặng nề cho trẻ em, nó không chỉ gây tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, tính mạng, sức khỏe mà còn tác động tiêu cực đến tâm lý và sự phát triển bình thường của các em, nhất là các em tuổi còn quá nhỏ. Tất cả trẻ em đều có nguy cơ bị xâm hại tình dục không phân biệt dân tộc, học vấn, điều kiện kinh tế, lứa tuổi, giới tính, đặc điểm cá nhân. Tuy nhiên một số trẻ em thuộc các nhóm sau được nhận diện là có nguy cơ cao hơn so với những trẻ khác: Trẻ em từ các gia đình khó khăn; Trẻ em sống trong gia đình khuyết thiếu chỉ có cha hoặc mẹ; Trẻ em chậm phát triển; Trẻ em từ vùng các dân tộc thiểu số vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn; Trẻ em sống trong hoàn cảnh có nhiều cám dỗ;... Song cần lưu ý rằng không chỉ các nhóm có

nguy cơ cao này cần được chú trọng mà trẻ em ở những nhóm khác cũng cần phải được chú trọng bảo vệ.

Sai lệch về lối sống của những kẻ thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em: Nếu con người có những sở thích lành mạnh thì hình thành ở người đó nhân cách đúng đắn. Ngược lại, con người có sở thích không lành mạnh, tiêu cực sẽ hình thành ở cá nhân đó nhân cách lệch lạc như sống ích kỷ, hưởng thụ, sống buông thả, coi thường chuẩn mực đạo đức... Người phạm tội xâm phạm tình dục sẵn sàng bất chấp những giá trị, quy tắc đạo đức, pháp luật để thỏa mãn nhu cầu, sở thích của mình. Yếu tố ý thức của người phạm tội xâm phạm tình dục có ý nghĩa quyết định thực hiện hành vi phạm tội của họ. Đa phần trong ý thức của họ sai lệch về nhu cầu, sở thích, cách thỏa mãn nhu cầu tình dục thấp hèn của mình, dẫn đến hành động theo thói quen cảm tính. Các yếu tố thuộc về chủ quan cá nhân người phạm các tội xâm phạm tình dục gồm có những sai lệch về sở thích, nhu cầu, cách thức thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của bản thân bất chấp hành vi đó là vi phạm pháp luật.

Hạn chế về ý thức pháp luật cá nhân và khả năng kiểm soát hành vi: người phạm tội xâm phạm tình dục thường là người có trình độ học vấn thấp, quan niệm sai về các giá trị cuộc sống, không hiểu biết hoặc hiểu biết rất thấp về pháp luật nên thường có thái độ thờ ơ, coi thường pháp luật. Những sai lệch trong ý thức pháp luật cũng là một trong những yếu tố tác động trong cơ chế làm phát sinh tội phạm khi gặp những hoàn cảnh, tình huống cụ thể họ sẽ không kiềm chế, kiểm soát được hành vi của mình, xử sự không đúng đắn và có hành vi vi phạm pháp luật. Mặt khác, do nhận thức và trình độ học vấn thấp nên khả năng kiểm soát và hạn chế hành vi đối với người phạm tội xâm phạm tình dục ở mức độ thấp, nhiều trường hợp người phạm tội xâm phạm tình dục ngay chính cả người thân trong gia đình.

1.3.Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước về bảo vệ trẻ em trước hành vi xâm hại và quấy rối tình dục

Nhận thức sâu sắc lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của trẻ em đối với gia đình và xã hội “người chủ tương lai của nước nhà” Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh để trẻ em phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức, góp phần bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng cho đất nước.

Chúng kiến và nhận thức rõ những bất công của chế độ thực dân ở Việt Nam, trong đó có việc chúng lợi dụng, bóc lột sức lao động, tước đi quyền được học tập, quyền được phát triển trí tuệ của trẻ em, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lên án chế độ thực dân: “Những khổ đau của các nhân dân thuộc địa bị áp bức bắt đầu từ khi họ ra đời. Trẻ em cũng chịu đau khổ vì sự bất công xã hội chẳng khác gì người lớn”. Cho nên, trong hành trình bốn ba khắp năm châu bốn biển, người thanh niên Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc không chỉ quan tâm tìm con đường cứu nước, giải phóng dân tộc mà còn chú ý tìm hiểu về quyền con người nói chung và quyền của trẻ em nói riêng. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho các cháu thiếu niên, nhi đồng tình thương yêu và quan tâm đặc biệt. Với Người, trẻ em là những mầm non, cần được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục về mọi mặt, sức khỏe, học tập, vui chơi, giải trí. Đây chính là sứ mệnh vẻ vang “vì tương lai của con em ta, dân tộc ta, mọi người, mọi ngành phải có quyết tâm chăm sóc và giáo dục các cháu bé cho tốt”, góp phần quan trọng vào công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, tạo động lực cho sự phát triển, đưa đất nước tiến tới dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Nhận thức sâu sắc về vai trò của trẻ em đối với tương lai, vận mệnh của đất nước: “Thiếu niên, nhi đồng là người chủ tương lai của nước nhà. Vì vậy, chăm sóc và giáo dục tốt các cháu là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Công tác đó phải làm kiên trì, bền bỉ”, nên Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện tốt nhất để trẻ em được phát triển toàn diện, có môi trường sống an toàn, lành mạnh.

Trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước, cùng với nhiều chính sách kinh tế, xã hội được ban hành, Nhà nước ta đã phê chuẩn Công ước quốc tế về Quyền trẻ em, ngày 20-2-1990. Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở châu Á và thứ hai trên thế giới phê chuẩn công ước này. Điều đó đã làm thay đổi khá nhanh nhận thức và hành động đối công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở Việt Nam, theo đó: “Trẻ em được Nhà nước, gia đình, xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”. Trên tinh thần ấy, quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục và các quyền khác của trẻ em tiếp tục được thể chế hóa trong các văn bản luật và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương phù hợp với công ước quốc tế và truyền thống văn hoá của dân tộc, đặc biệt là đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay và phát huy đầy đủ quyền của trẻ em.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Thực hiện đầy đủ quyền trẻ em, tạo môi trường lành mạnh, thuận lợi để trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh

thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, kiểm soát tình hình tai nạn, bạo lực, xâm hại trẻ em”.

Qua mỗi giai đoạn phát triển đất nước, quan điểm, chủ trương này ngày càng được thể hiện rõ trong các Văn kiện Đại hội Đảng. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (năm 2011) xác định: cần tạo môi trường lành mạnh để trẻ em được phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Chú trọng bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; ngăn chặn và đẩy lùi các nguy cơ xâm hại trẻ em. Nhân rộng các mô hình làm tốt việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) ngày 01/6/2012 đã đề cập một số định hướng chính sách phát triển xã hội liên quan đến bảo vệ chăm sóc sức khỏe trẻ em, trong đó công tác bảo vệ trẻ em trước nguy cơ bị xâm hại tình dục được đề cập đến bảo đảm quyền trẻ em cho mọi trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc trong xã hội liên quan đến ngược đãi, xâm hại tình dục trẻ em, mại dâm trẻ em, bảo đảm ổn định trật tự xã hội. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng đã khẳng định chủ trương: “Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, phát triển toàn diện và bảo đảm quyền của trẻ em; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em – tương lai của đất nước”. Vì vậy, chăm lo cho trẻ em ngày hôm nay cũng chính là chăm lo cho nguồn lực tương lai của đất nước để các em thực sự vững vàng về kiến thức, kỹ năng và về nhận thức, đặc biệt là có khát vọng và ý chí vươn lên đóng góp một cách có trách nhiệm, hiệu quả vào quá trình phát triển đất nước.

Như vậy, qua các kỳ Đại hội, quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước đặc biệt chú ý đến việc bảo đảm quyền trẻ em tạo điều kiện cho trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh.

1.4. Ý nghĩa của việc pháp luật quy định về phòng chống xâm hại tình dục đối với trẻ em

- Ngăn chặn và hạn chế được tình trạng xâm hại tình dục trẻ em hiện nay
- Giúp nâng cao nhận thức và trình độ văn hoá, giáo dục của người dân về pháp luật trong vấn đề xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em
- Giúp cho Nhà nước, cán bộ cơ quan các cấp, địa phương quản lý và điều hành pháp luật ngày càng hiệu quả

- Giúp người dân có một cái nhìn khái quát cơ bản về vấn đề xâm hại tình dục trẻ em, những nguy cơ, dấu hiệu nhận biết trẻ em đang bị xâm hại tình dục; cách phòng tránh xâm hại tình dục, những hiểu biết về các quy định, quy chế, điều luật trong pháp luật hiện hành

KẾT LUẬN CHƯƠNG I

Xâm hại tình dục trẻ em trong những năm gần đây tại Việt Nam trở thành một trong những vấn đề nhức nhối đối với toàn xã hội trong công cuộc bảo vệ trẻ em. Hậu quả của vấn đề này hết sức nghiêm trọng cả về thể chất và tinh thần đối với trẻ em- thế hệ tương lai của đất nước. Nhà nước và các ban ngành chức năng, truyền thông báo chí cũng đã có những hành động, chương trình cụ thể để ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng này. Tuy nhiên đến nay, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em vẫn có những diễn biến phức tạp và nghiêm trọng; công tác bảo vệ trẻ em khỏi tình trạng xâm hại tình dục vẫn gặp phải nhiều khó khăn, rào cản

CHƯƠNG 2.

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH VỀ VẤN ĐỀ BẢO VỆ TRẺ EM TRƯỚC HÀNH VI XÂM HẠI VÀ QUÁY RỐI TÌNH DỤC

2.1. Quy định và nội dung của Hiến pháp về vấn đề bảo vệ trẻ em

Trải qua mấy nghìn năm lịch sử, Nhân dân Việt Nam lao động cần cù, sáng tạo, đấu tranh anh dũng để dựng nước và giữ nước, đã hun đúc nên truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhân nghĩa, kiên cường, bất khuất và xây dựng nên nền văn hiến Việt Nam.

Từ năm 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, Nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh lâu dài, đầy gian khổ, hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân. Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 2 tháng 9 năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bằng ý chí và sức mạnh của toàn dân tộc, được sự giúp đỡ của bạn bè trên thế giới, Nhân dân ta đã giành chiến thắng vĩ đại trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thế chế hóa Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, kế thừa Hiến pháp năm 1946, Hiến pháp năm 1959, Hiến pháp năm 1980 và Hiến pháp năm 1992, Nhân dân Việt Nam xây dựng, thi hành và bảo vệ Hiến pháp này vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Hiến pháp 2013 là bản Hiến pháp không chỉ kế thừa đầy đủ những giá trị tốt đẹp nhất của các bản Hiến pháp 1946, 1959, 1980 và 1992, mà còn khẳng định sức sống mới và tính thời đại trong việc mở ra những khả năng pháp lý to lớn cho việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội; bảo đảm sự ổn định phát triển trên các lĩnh vực đối nội, đối ngoại của đất nước. Và vượt lên trên những yêu cầu định chế là sự cụ thể hóa mục tiêu chính trị – pháp lý đầy nhân văn của Đảng và Nhà nước ta: “Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người, coi con người là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của sự phát triển”; trong đó, việc đề cao quyền trẻ em là một nội dung cơ bản của mục tiêu nhân văn đó.

Điều 13 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật.”*

Khoản 1 điều 37 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em.”*

Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”.

“Trẻ em hôm nay, thế giới ngày mai”, trẻ em chính là tương lai của đất nước, việc chăm sóc và bảo vệ trẻ em luôn là một trong những mục tiêu hàng đầu quan trọng của Việt Nam. Để xây dựng môi trường sống an toàn, đảm bảo cho trẻ em, Đảng và Nhà nước ta. Hiến pháp là văn bản pháp lý có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với đời sống Nhà nước và xã hội, là văn bản giới hạn quyền lực nhà nước, thể hiện quyền lực nhân dân. Kế thừa và phát triển những giá trị cốt lõi từ các bản Hiến pháp trước, Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện chủ quyền của Nhân dân ở một tầm khái quát mới, sâu sắc hơn, đầy đủ hơn trong đó vấn đề về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân được đề cập chi tiết trong bản Hiến pháp. Từ đó nâng cao được giá trị, quyền của con người cũng như trong vấn đề xâm hại và quấy rối tình dục ở trẻ em. Trẻ em có quyền con người, quyền cơ bản của một công dân Việt Nam được bảo vệ trước mọi vấn đề nguy hiểm, được chăm sóc và tạo điều kiện về giáo dục.

2.2, Nội dung của của Bộ luật Dân sự 2015 quy định về bảo vệ quyền và tính mạng của con người

Quyền được sống là quyền cơ bản và quan trọng nhất của mỗi người, là tiền đề để con người có thể được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp khác. Quyền sống được ghi nhận trong các văn kiện pháp luật thế giới, trong các văn bản pháp luật của các quốc gia khác nhau như: Tuyên ngôn quốc tế về nhân quyền của Liên hợp quốc năm 1948; Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị của Liên hợp quốc năm 1966, Tuyên ngôn độc lập của Mỹ năm 1776... Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, quyền sống được đề cao và thể hiện rõ ràng tại nhiều văn bản luật. Hiến pháp 2013 ghi nhận: *"Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật"*

Để đảm bảo quyền được sống, nâng cao chất lượng của con người, việc bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể yêu cầu cần thiết và quan trọng. Quyền được bảo đảm về tính mạng, sức khỏe nằm trong hệ thống các quyền cơ bản của con người được pháp luật quốc gia bảo vệ và ghi nhận. Bộ luật Dân sự năm 2015 đã quy định rất rõ ràng: *"Cá nhân có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật."* Điều khoản này đóng vai trò khẳng định lại quyền của cá nhân đối với tính mạng, thân thể, sức khỏe của họ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bản Tuyên ngôn độc lập ngày 2 tháng 9 năm 1945 đã mượn lời trong bản Tuyên ngôn độc lập của Hoa Kỳ tuyên bố với thế giới rằng: *"Tất*

cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.

Ai cũng có quyền sống, tính mạng con người được pháp luật bảo hộ, không ai bị tước đoạt trái pháp luật.

Mỗi một công dân trên lãnh thổ Việt Nam đều có quyền được pháp luật bảo vệ quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm. Mỗi công dân nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đều có trong mình những đặc quyền riêng biệt: như quyền được tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quyền được sống, quyền tự do ngôn luận, ... và trong đó, đặc biệt quan trọng nhất đó là quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm

Quyền sống, quyền được bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, thân thể theo Điều 33 Bộ luật Dân sự 2015 như sau:

“1. Cá nhân có quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, thân thể, quyền được pháp luật bảo hộ về sức khỏe. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật.

2. Khi phát hiện người bị tai nạn, bệnh tật mà tính mạng bị đe dọa thì người phát hiện có trách nhiệm hoặc yêu cầu cá nhân, cơ quan, tổ chức khác có điều kiện cần thiết đưa ngay đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi gần nhất; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

3. Việc gây mê, mổ, cắt bỏ, cấy ghép mô, bộ phận cơ thể người; thực hiện kỹ thuật, phương pháp khám, chữa bệnh mới trên cơ thể người; thử nghiệm y học, dược học, khoa học hay bất cứ hình thức thử nghiệm nào khác trên cơ thể người phải được sự đồng ý của người đó và phải được tổ chức có thẩm quyền thực hiện.

Trường hợp người được thử nghiệm là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc là bệnh nhân bất tỉnh thì phải được cha, mẹ, vợ, chồng, con thành niên hoặc người giám hộ của người đó đồng ý; trường hợp có nguy cơ đe dọa đến tính mạng của bệnh nhân mà không chờ được ý kiến của những người nêu trên thì phải có quyết định của người có thẩm quyền của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

4. Việc khám nghiệm tử thi được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Có sự đồng ý của người đó trước khi chết;

b) Có sự đồng ý của cha, mẹ, vợ, chồng, con thành niên hoặc người giám hộ nếu không có ý kiến của người đó trước khi chết;

c) Theo quyết định của người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp luật quy định.”

Căn cứ theo quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe thì hành vi xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em cũng là một trong những hành vi xâm phạm về tính mạng sức khỏe, thân thể con người nói chung theo Bộ luật Dân sự 2015. Đây là một điều luật hết sức quan trọng, nội dung trên bảo vệ trẻ em trước những hành vi trái pháp luật cụ thể là xâm hại và quấy rối tình dục có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe bị suy giảm và trực tiếp đến thân thể con người và chủ thể ở đây là trẻ em. Và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 34. Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín

1. Danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ.

2. Cá nhân có quyền yêu cầu Tòa án bác bỏ thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của mình.

Việc bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín có thể được thực hiện sau khi cá nhân chết theo yêu cầu của vợ, chồng hoặc con thành niên; trường hợp không có những người này thì theo yêu cầu của cha, mẹ của người đã chết, trừ trường hợp luật liên quan có quy định khác.

3. Thông tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân được đăng tải trên phương tiện thông tin đại chúng nào thì phải được gỡ bỏ, cải chính bằng chính phương tiện thông tin đại chúng đó. Nếu thông tin này được cơ quan, tổ chức, cá nhân cất giữ thì phải được hủy bỏ.

4. Trường hợp không xác định được người đã đưa tin ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của mình thì người bị đưa tin có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố thông tin đó là không đúng.

5. Cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại.

Như vậy, xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em còn là xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của chính các em. Với tư cách là một loại luật đặc biệt, pháp luật không chỉ bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân khi còn sống, mà cả khi cá nhân đã chết

thì pháp luật vẫn duy trì sự bảo hộ. Ngoài ảnh hưởng trực tiếp đến danh dự, nhân phẩm của nạn nhân mà còn của cả gia đình của trẻ em. Khi mọi người biết được sự việc, thì chính gia đình cũng bị tạo áp lực, sự điều tiếng, ban tán và cả những lời nói đánh giá không hay từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến tâm lý, tinh thần của gia đình và nạn nhân. Cũng vì như vậy mà đôi khi các gia đình nạn nhân không dám tố cáo, vén bức màn bí mật của sự việc với cơ quan công an mà nhần nhịn, coi như mọi chuyện không có gì để không bị ảnh hưởng đến danh dự và nhân phẩm của chính gia đình mình và trẻ em

2.3, Nội dung và quy định của Bộ luật Hình sự 2015 quy định về các tội xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em

Hiện nay, theo Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định về các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em như sau:

* Điều 141 – Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về Tội hiếp dâm như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Có tổ chức;
- b) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;
- c) Nhiều người hiếp một người;
- d) Phạm tội 02 lần trở lên;
- đ) Đối với 02 người trở lên;
- e) Có tính chất loạn luân;
- g) Làm nạn nhân có thai;
- h) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

i) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%;

k) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;

c) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên;

d) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Phạm tội đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này, thì bị xử phạt theo mức hình phạt quy định tại các khoản đó.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Khách thể của tội hiếp dâm là quyền bất khả xâm phạm về tình dục. Đây là một quyền hết sức quan trọng được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Do đó, bất kì hành vi xâm phạm tình dục nào cũng là vi phạm pháp luật và đều phải chịu sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật.

Chủ thể của tội phạm theo Luật Hình sự Việt Nam phải là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Thực tiễn xét xử ở Việt Nam từ trước đến nay đều thừa nhận chủ thể của tội hiếp dâm là chủ thể đặc biệt - nam giới. Nữ giới chỉ có thể tham gia trong vụ đồng phạm hiếp dâm với vai trò là người xúi giục, giúp sức hay tổ chức.

Hành vi khách quan của tội hiếp dâm được mô tả ở khoản 1 Điều 111 BLHS năm 1999 quy định: “Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác giao cấu với nạn nhân trái ý muốn của họ...”. Như vậy, hành vi khách quan của tội hiếp dâm là hành vi giao cấu

với người khác trái với ý muốn của họ bằng thủ đoạn dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc bằng thủ đoạn khác.

Ví dụ: Tại Bản án 18/2022/HS-ST NGÀY 20/01/2022 tại Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Khoảng 13 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2020, Đoàn Kim Đ điều khiển xe mô tô biển số 60S9 – 3436 từ nhà của mình ở Ấp B, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai, đến nhà anh Quyền ở xã X1, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nhậu; sau đó, đến nhà bạn mình ở gần đó chơi nhưng không biết đường đi. Trên đường đi, Đ gặp các cháu Trần Thị Hồng Trang sinh ngày 26/02/2009, Trần Thị Anh T sinh ngày 19/9/2010, Trần Thị Ngọc Thi sinh ngày 30/3/2012 và cháu Hiệp đang chơi; Đ hỏi đường đến nhà bạn mình nhưng các cháu không biết. Đ nhìn thấy cháu Trần Thị Anh T sinh ngày 19/9/2010 còn nhỏ, không có cha mẹ trông coi, không có khả năng bảo vệ, nên nảy sinh ý định chở cháu T đi chỗ vắng để hiếp dâm. Đ cho cháu Trang 100.000 đồng, cháu Thi 10.000 đồng, cháu Hiệp 50.000 đồng, T 50.000 đồng và nhờ cháu T đi cùng chỉ nơi mua thuốc hút, cháu T đồng ý lên xe đi cùng Đ. Đ chở cháu T đi lòng vòng, ghé quán nước bên đường mua 02 chai nước Sting và 01 chai nước suối, cho cháu T thêm 50.000 đồng rồi tiếp tục chở cháu T vào vườn mít của anh Đặng Văn An thuộc ấp Láng Me 2, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Đ dừng xe, dẫn cháu T vào vườn mít, để cháu T ngồi xuống đất, Đ đưa nước cho cháu T uống. Cháu T uống nước xong, Đ đè cháu T nằm xuống đất, ôm hôn vào mặt cháu T, rồi kéo quần cháu T xuống ngang đầu gối. Đ tự cởi quần của mình, ngồi trên người cháu T đút dương vật đã cương cứng vào âm hộ cháu T để thực hiện hành vi quan hệ tình dục nhưng không được do âm hộ cháu T nhỏ. Đ tiếp tục cầm dương vật cọ xát bên ngoài âm hộ cháu T khoảng 2 – 3 phút thì xuất tinh. Sau đó, Đ đổ chai nước suối cầm theo rửa âm hộ cho cháu T, rồi chở cháu T về nhà.

Cháu Trang thấy người lạ chở em đi lâu chưa về, nên nói mẹ là chị Lê Thị Thúy P, chị P đi tìm thì thấy Đ chở cháu T về nên lao vào đánh và đưa Đ lên công an xã X1. Chị Lê Thị Thúy P đưa cháu Trần Thị Anh T khám ở Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc phát hiện âm hộ của cháu bị xung huyết, đỏ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Đoàn Kim Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Cấu thành tội phạm hiếp dâm đòi hỏi người phạm tội phải có hành vi giao cấu với nạn nhân, nhưng không đòi hỏi hành vi giao cấu phải đã kết thúc về mặt sinh lí. Tội hiếp dâm là tội phạm có cấu thành tội phạm hình thức vì nhà làm luật chỉ mô tả dấu hiệu hành vi trong mặt khách quan và không quy định hậu quả là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm.

Theo đó, các đặc điểm cấu thành tội phạm như sau:

- Chủ thể: Chủ thể của tội hiếp dâm là bất kỳ người nào từ đủ 14 tuổi trở lên, có năng lực trách nhiệm hình sự.

- Khách thể: Tội hiếp dâm là xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người.

- Mặt khách quan:

+ Về hành vi: Có hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân.

Để xác định tội hiếp dâm thì người phạm tội phải có hành vi giao cấu hoặc các hành vi quan hệ tình dục khác.

Theo định nghĩa tại Nghi quyết 06/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng quy định về các tội xâm hại tình dục trong Bộ luật Hình sự, thì:

- Giao cấu là hành vi xâm nhập của bộ phận sinh dục nam vào bộ phận sinh dục nữ, với bất kỳ mức độ xâm nhập nào. Giao cấu với người dưới 10 tuổi được xác định là đã thực hiện không phụ thuộc vào việc đã xâm nhập hay chưa xâm nhập.

- Hành vi quan hệ tình dục khác là hành vi của những người cùng giới tính hay khác giới tính, bao gồm đưa bộ phận sinh dục nam xâm nhập vào miệng, hậu môn của người khác; dùng ngón tay, ngón chân, lưỡi..., dụng cụ tình dục xâm nhập vào bộ phận sinh dục nữ, hậu môn của người khác.

- Lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân là lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân là việc người phạm tội lợi dụng tình trạng người bị hại bị tai nạn, bị ngất, bị trói, bị khuyết tật... dẫn đến không thể chống cự được; người bị hại bị say rượu, bia, thuốc ngủ, thuốc gây mê, thuốc kích thích, bị bệnh tâm thần hoặc bị bệnh khác... dẫn đến hạn chế hoặc mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi.

- Thủ đoạn khác bao gồm: các thủ đoạn như đầu độc nạn nhân; cho nạn nhân uống thuốc ngủ, thuốc gây mê, uống rượu, bia hoặc các chất kích thích mạnh khác làm nạn nhân lâm vào tình trạng mất khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi; hứa hẹn cho tốt nghiệp, cho đi học, đi thi đấu, đi biểu diễn ở nước ngoài để giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác.

- Mặt chủ quan: Tội hiếp dâm được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Mặt khác, chuẩn mực quốc tế khi đề cập đến tội hiếp dâm cũng như hiếp dâm trẻ em cũng xác định giao cấu theo nghĩa rộng. Công ước của Hội đồng Châu Âu đã mô tả về hành vi giao cấu của tội hiếp dâm cũng như hiếp dâm trẻ em là: hành vi thực hiện một cách có chủ ý thuộc một trong các trường hợp:

a) Ép buộc quan hệ tình dục bằng cách thâm nhập âm đạo, hậu môn hay bằng miệng của người khác bằng bất kì bộ phận nào của cơ thể hay bằng bất kì vật thể nào mà không được sự đồng ý của nạn nhân

b) Ép buộc thực hiện quan hệ tình dục với người khác mà không được sự đồng ý của họ

c) Ép buộc người khác quan hệ tình dục với người thứ ba mà không có sự đồng ý của người đó.

“Hành vi giao cấu chỉ bị coi là phạm tội hiếp dâm khi được thực hiện trái với ý muốn của nạn nhân. Thái độ trái ý muốn xảy ra khi trẻ em không chấp nhận sự giao cấu hoặc hành vi giao cấu xảy ra không có ý muốn của trẻ em (họ đang trong tình trạng không thể biểu lộ ý chí đúng đắn). Biểu hiện của thái độ trái ý muốn của trẻ em xảy ra vào thời điểm nào thì hành vi giao cấu của nam giới bị coi là phạm tội hiếp dâm? Hiện chưa có một văn bản pháp luật nào ở nước ta quy định về vấn đề này. “Ở một số nước như: Anh, Australia, Xcolen,... pháp luật quy định rõ thái độ trái ý muốn của nạn nhân phải xảy ra trước khi có hành vi giao cấu. Nếu người đàn ông đang giao cấu, nạn nhân mới biểu lộ thái độ trái ý muốn thì trường hợp này người đàn ông không phạm tội hiếp dâm, vì thái độ trái ý muốn của người phụ nữ không phải là trái ý muốn thực sự”. Hành vi giao cấu chỉ bị coi là trái ý muốn nạn nhân khi người phụ nữ thể hiện thái độ Trái ý muốn trước khi nam giới thực hiện hành vi này. Như vậy mới thể hiện được thái độ trái ý muốn thực sự của nạn nhân.

Người phạm tội biết hành vi giao cấu của mình là trái với ý muốn của nạn nhân nhưng vẫn mong muốn thực hiện hành vi đó bằng việc sử dụng thủ đoạn dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác.

* Theo Điều 142 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017) quy định về tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi như sau:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ;

b) Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi.

2, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm

a) Có tính chất loạn luân;

b) Làm nạn nhân có thai;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

d) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%;

đ) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;

e) Phạm tội 02 lần trở lên;

g) Đối với 02 người trở lên;

h) Tái phạm nguy hiểm.

3, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: a) Có tổ chức;

b) Nhiều người hiếp một người;

c) Phạm tội đối với người dưới 10 tuổi;

d) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

đ) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên;

e) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;

g) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Tội hiếp dâm trẻ em xâm hại đến quan hệ xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ là quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự, nhân phẩm của trẻ em. Đồng thời, hành vi hiếp dâm trẻ em còn xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của trẻ em, làm băng hoại các giá trị đạo đức xã hội, gây nên sự bất bình trong nhân dân. Ngoài ra, hành vi hiếp dâm trẻ em còn có thể gây ra những tổn thương về sức khỏe và có trường

hợp có thể nguy hiểm đến tính mạng của trẻ. Tội hiếp dâm trẻ em là một trường hợp đặc biệt của tội hiếp dâm. Trước đây, tội hiếp dâm trẻ em là một khung tăng nặng của tội hiếp dâm nhưng sau đó được nhà làm luật tách ra thành tội độc lập nhằm thể hiện chính sách hình sự nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội này cũng như nhằm bảo vệ trẻ em được tốt hơn, vì lẽ đó, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã không mô tả lại dấu hiệu định tội của tội hiếp dâm trẻ em tại Điều 142 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, khi nghiên cứu về tội phạm này, những điểm giống nhau với tội hiếp dâm sẽ không trình bày lại mà tập trung phân tích điểm khác biệt của tội hiếp dâm trẻ em so với tội hiếp dâm. Điểm khác biệt lớn nhất của hai tội này đó là về đối tượng tác động.

Đối tượng tác động của tội hiếp dâm trẻ em là trẻ em dưới 16 tuổi, còn đối tượng tác động của tội hiếp dâm là phụ nữ, tức là người từ đủ 16 tuổi trở lên. Điều 142 BLHS đã chia nạn nhân thành hai trường hợp cụ thể:

+ “Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trái với ý muốn của họ”. Điều 112 BLHS năm 1999 quy định: "Người nào hiếp dâm trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm". Mặc dù, Điều luật không quy định rõ nhưng ở đây có thể hiểu người phạm tội đã có hành vi giao cấu trái với ý muốn của nạn nhân là trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi bằng thủ đoạn dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác. Như vậy, BLHS hiện hành quy định thái độ trẻ em từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đối với hành vi giao cấu của người phạm tội là “trái ý muốn” và quy định này giống với hành vi phạm tội ở tội hiếp dâm.

Ví dụ: Nhờ quen biết nên Sáng xin được số điện thoại của My (15 tuổi), mục đích để rủ My đi chơi. Khoảng 21 giờ 30 phút Sáng rủ My ra bờ ao chơi, My đồng ý. Ngồi nói chuyện một lúc, Sáng quay lại ôm My, My giằng co với Sáng, van xin Sáng bỏ ra và cho My về. Nhưng Sáng không nghe rồi vật My xuống bên đường cạnh đồng rom của thôn Hưng Nông và hiếp dâm My. (Bản án số 01/2014/HSST ngày 10/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội)

+ “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người dưới 13 tuổi”. Như vậy, có nghĩa là bất kể hành vi giao cấu với trẻ em dưới 13 tuổi cho dù nạn nhân có trái ý muốn hay được sự đồng ý của nạn nhân thì đều coi là hành vi hiếp dâm trẻ em. Quy định này xuất phát từ cơ sở khoa học cho rằng ở độ tuổi dưới 13 tuổi, trẻ em nhận thức còn non nớt, chưa có khả năng biểu hiện ý chí đúng đắn, dễ bị người khác lợi dụng, lôi kéo, rủ rê. Do đó, có thể coi đây là một thủ đoạn của tội hiếp dâm trẻ em thủ đoạn

lợi dụng tình trạng không thể biểu lộ ý chí đúng đắn của người dưới 13 tuổi. Quy định của Điều luật cho thấy rằng hành vi giao cấu đối với nạn nhân càng nhỏ tuổi thì tính nguy hiểm cho xã hội càng lớn và pháp luật cần phải bảo vệ một cách nghiêm khắc hơn.

Ví dụ: Do là bạn thân nên Nguyễn Văn Điệp thường đến nhà Hoàng Văn Thắng chơi và ngủ lại qua đêm. Từ đó, giữa Điệp và cháu Hoàng Thị Hạnh. (12 tuổi, cháu của Thắng) nảy sinh tình cảm. Cuối tháng 8/2015, khi đến nhà bạn chơi, thấy Hạnh ở nhà một mình nên Điệp nảy sinh ý định giao cấu và đã dụ dỗ Hạnh vào phòng và đồng ý cho Điệp quan hệ tình dục. Sau lần đó, Điệp tiếp tục quan hệ tình dục với cháu Hạnh thêm nhiều lần nữa (Bản án HSTT số 94/2015 ngày 14/12/2015 của tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

Người phạm tội thực hiện hành vi hiếp dâm trẻ em với lỗi cố ý trực tiếp. Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng pháp luật, việc xác định, chứng minh ý thức chủ quan của người phạm tội hiếp dâm trẻ em đối với trường hợp trẻ em là lứa tuổi giáp ranh giữa trẻ em và người thành niên còn phức tạp. Cụ thể, ở độ tuổi này nhiều em gái đã dậy thì nên có bề ngoài cao lớn như thanh niên, xử sự giống người lớn. Mặt khác, bản thân nạn nhân có thể cố tình che giấu độ tuổi thật của mình làm cho người phạm tội lầm tưởng là người đã thành niên và thực hiện hành vi giao cấu với các em. Do vậy, quá trình áp dụng luật đòi hỏi các cán bộ áp dụng luật phải nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, nắm vững quy định của luật để đảm bảo áp dụng chính xác.

Theo quy định tại Điều 143 Bộ luật hình sự về tội cưỡng dâm như sau:

1. Người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người lệ thuộc mình hoặc người đang ở trong tình trạng quần bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

- a) Nhiều người cưỡng dâm một người;
- b) Cưỡng dâm 02 lần trở lên;
- c) Cưỡng dâm 02 người trở lên;
- d) Có tính chất loạn luân;
- đ) Làm nạn nhân có thai;
- e) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- g) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%;

h) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 18 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên;

c) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;

d) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Cường dâm người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Phạm tội thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này, thì bị xử phạt theo mức hình phạt quy định tại các khoản đó.

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Ví dụ: Một vụ án mà TAND thành phố Thái Nguyên đã xử bị cáo Vũ Văn N và Nguyễn Văn S về tội “Cường dâm” về hành vi: N và S đã bàn bạc với nhau thực hiện việc quay video khi N và chị L không mặc quần áo tại phòng 301 Nhà nghỉ 666, nhằm mục đích để cả N và S được quan hệ với chị L mà không phải trả tiền. Chị L bị đe dọa, sợ bị quăng video lên mạng xã hội và đang trong lúc không mặc quần áo nên miễn cưỡng chấp nhận cho N và S thực hiện hành vi giao cấu và quan hệ tình dục khác.

Hay một vụ án khác do TAND thành phố Hạ Long xét xử bị cáo về tội “Cường dâm” về hành vi sau: Bị cáo và nạn nhân có thời gian yêu nhau và có phát sinh quan hệ tình dục. Nhưng do nạn nhân hơn bị cáo nhiều tuổi, đã từng có gia đình và có con riêng nên nạn nhân sợ điều tiếng và muốn cắt đứt quan hệ. Bị cáo không đồng ý nên bị cáo đã nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin, chửi bới, đe dọa giết người thân trong gia đình, gửi hình ảnh nhạy cảm của chị lên mạng xã hội để ép chị phải quan hệ tình dục ngoài ý muốn nhiều lần.

* Điều 144. Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1. Người nào dùng mọi thủ đoạn khiến người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi đang ở trong tình trạng lệ thuộc mình hoặc trong tình trạng quần bách phải miễn cưỡng giao cấu hoặc miễn cưỡng thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Có tính chất loạn luân;
- b) Làm nạn nhân có thai;
- c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;
- d) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân từ 11% đến 45%;
- đ) Phạm tội 02 lần trở lên;
- e) Đối với 02 người trở lên;
- g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

- a) Nhiều người cưỡng dâm một người;
- b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;
- c) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân 46% trở lên;
- d) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội;
- đ) Làm nạn nhân chết hoặc tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Ví dụ tại Bản án số 46/2023/HSST ngày 26/6/2023 TAND huyện Nghĩa Đàn tỉnh Nghệ An Trần Tuấn A và chị Trương Thị Th đi làm công nhân tại tỉnh Đồng Nai và quen biết nhau, sau đó chung sống với nhau như vợ chồng. Năm 2019, Trần Tuấn A theo chị Thắm về sống tại xóm Xuân T, xã Nghĩa Thành, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An cùng với 03 người con riêng của chị Thắm gồm Nguyễn Thị Tú A, sinh năm 2008, Nguyễn Văn Vũ L sinh năm 2009 và Trương Hoài Ph sinh năm 2017. Quá trình sống chung thì Trần Tuấn A và chị Trương Thị Th trực tiếp chăm sóc các con riêng của chị Thắm và con chung của hai người là Nguyễn Trần Minh Kh. Lợi dụng mối, quan hệ bố dượng và con riêng của vợ, Trần Tuấn A đã nhiều lần cho tiền, dụ dỗ để cháu Nguyễn Thị Tú A cho mình quan hệ tình dục. Với thủ đoạn như vậy, Trần Tuấn A đã 02 lần quan hệ tình dục với cháu Tú A và 03 lần khác có ý định quan hệ tình dục nhưng chưa thực hiện được. Cáo trạng số 44/CT VKSHS ngày 12 tháng 5 năm 2023 của VKSND huyện Nghĩa Đàn,

tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội “Cưỡng Dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 2 điều 144 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 144, điểm s khoản 1, 2 điều 51, điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Tuấn A từ 07 năm đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, do người bị hại và đại diện cho người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

*Điều 145: Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

1, Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2, Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Có tính chất loạn luân;

d) Làm nạn nhân có thai;

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

e) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Ví dụ: Một bản án của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử bị cáo Nguyễn Trọng L về tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Cụ thể như sau:

Bị cáo L và bị hại quen biết nhau tại một đám tang, cả hai cho số điện thoại, kết bạn zalo và thường xuyên nhắn tin với nhau. Đến ngày 29/9/2019, L chở bị hại đi chơi,

nảy sinh ý định quan hệ tình dục nên đã chở bị hại vào nhà nghỉ. Được sự đồng ý của bị hại thì hai người có phát sinh quan hệ tình dục.

Đến ngày 16/10/2019, bị hại đến nhà L chơi tại Thành phố Cà Mau. Tại đây hai người cũng đã tự nguyện thực hiện hành vi quan hệ tình dục một lần nữa. Về đến nhà, bị hại kể cho mẹ nghe, người mẹ đã trình báo sự việc tại cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền. TAND cấp sơ thẩm nhận định bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực nhận thức, đồng thời biết rõ bị hại chưa đủ 16 tuổi mà vẫn thực hiện hành vi khi bị hại chỉ ở độ tuổi 14 tuổi 02 tháng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Bị cáo bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù có thời hạn.

Điều 146. Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Phạm tội có tổ chức;
- b) Phạm tội 02 lần trở lên
- c) Đối với 02 người trở lên;
- d) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;
- đ) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%
- e) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

- a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên
- b) Làm nạn nhân tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Ví dụ: Một bản án của TAND quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/9/2020 đã xét xử bị cáo Ngô Thành D về “Tội dâm ô với người dưới 16 tuổi”. Cụ thể: vào ngày 21/4/2020, D đã có hành vi dùng tay phải từ phía sau choàng về phía trước sờ vào ngực phải (bên ngoài áo) của cháu L, cháu L dùng tay đẩy ra thì D tiếp tục dùng tay sờ lần hai vào ngực phải và hôn lên má cháu L. thấy cháu L phản ứng và đẩy D ra nên D đứng dậy và đi về chỗ khác. Nguyễn Thành D bị toà án xử phạt 9 tháng tù giam về hành vi trên của mình.

Hay một bản án của TAND huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xét xử bị cáo Võ Sĩ N về Tội dâm ô với người dưới 16 tuổi, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng. Cụ thể: lợi dụng việc N chở nạn nhân về N đã chở nạn nhân đến khu vực UBND xã thì dừng xe lại. Tại đây N có hành vi ôm, hôn vào cổ, kéo nạn nhân xuống mép lề đường. Nạn nhân kêu cứu thì N dùng khuỷu tay trái kẹp cổ ghì nạn nhân xuống đất, dùng tay trái bịt miệng không cho nạn nhân kêu cứu. Lúc này N đưa tay phải lên sờ ngực từ bên ngoài vào bên trong áo. Khoảng 3-4 phút thì bị lực lượng dân phòng thôn đi tuần phát hiện sự việc.

Điều 147. Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc người dưới 16 tuổi trình diễn khiêu dâm hoặc trực tiếp chứng kiến việc trình diễn khiêu dâm dưới mọi hình thức, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

- a) Phạm tội có tổ chức;
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;
- c) Đối với 02 người trở lên;
- d) Đối với người mà người phạm tội có trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, chữa bệnh;
- đ) Có mục đích thương mại;
- e) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%
- g) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 12 năm:

a) Gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

b) Làm nạn nhân tự sát.

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Ví dụ: Bản án 31/2022/HS-ST ngày 29/03/2022 tại tỉnh Kiên Giang

Trần Văn C là người ở cùng xóm với em Lê Thị Kim H, sinh ngày 28/02/2017. Vào khoảng 14 giờ, ngày 14/01/2021 C đang nằm võng xem phim khiêu dâm tại nhà của C thì bé H đi vào nói với C là ông Lê Văn N (N là ông nội của H) nhờ C qua nhà H chỉnh tivi giúp. Nghe vậy, C kêu H về trước C sẽ qua nhà của H sau. Lúc này em H không về mà đi lại chỗ C và lên võng nằm cùng với C, đồng thời lấy điện thoại của C chơi. Do vừa xem phim khiêu dâm xong nên C muốn thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân. Để thực hiện ý định trên C đã đưa tay trái vào trong quần của H và sờ âm đạo của H khoảng một phút thì C xuất tinh. Sau đó, C cùng H đi đến nhà ông N là để chỉnh ti vi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày H kể lại sự việc trên cho chị Châu Thị M là mẹ ruột của nghe nên ngày 15/01/2021 chị M đã đến gặp C hỏi về sự việc trên thì C thừa nhận có dùng tay sờ vào âm đạo của H. Đến ngày 18/01/2021 M đến Công an xã TL trình báo vụ việc. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã mời C về Công an huyện để làm việc. Tại đây, C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Qua các phân tích trên, ta nhận thấy hình phạt ở các điều luật đã đủ sức răn đe đối với những yêu râu xanh khi có những hành động, hành vi trái với quy định của pháp luật. Trẻ em chưa hoàn thiện về mặt tư duy, đa phần nạn nhân ở đây là các em gái suy nghĩ đối tượng còn hạn chế về khả năng chống cự, phòng vệ và tự vệ. Bên cạnh đó, trẻ em chưa nhận thức đầy đủ về những nguy hiểm tiềm ẩn từ các mối quan hệ xã hội, đặc biệt là những mối quan hệ quen biết, tình yêu qua mạng Internet. Từ đó, những đối tượng phạm tội lợi dụng sự thiếu hiểu biết, những sơ hở của nạn nhân để hành động, dụ dỗ, lôi kéo và thực hiện hành vi phạm tội.

2.4, Quy định và nội dung của Luật trẻ em 2016

Trẻ em là hạnh phúc của gia đình, là tương lai của đất nước. Việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong điều kiện tốt nhất là nhiệm vụ của toàn xã hội, và là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong việc đảm bảo an sinh xã hội, vì mục tiêu phát triển ổn định và lâu dài của đất nước. Điều 37 Hiến pháp 2013 nêu rõ: “Trẻ em được gia đình, nhà nước và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục”. Bởi vậy, việc “Tạo dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh mà ở đó tất cả trẻ em đều được bảo vệ. Chủ động phòng ngừa, giảm thiểu, loại bỏ các nguy cơ gây tổn hại

cho trẻ em, giảm thiểu tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực. Trợ giúp, phục hồi kịp thời cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại, bị bạo hành, tạo cơ hội để các em được tái hòa nhập cộng đồng và bình đẳng về cơ hội phát triển" là một trong những mục tiêu quan trọng, là mối quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước ta, của toàn xã hội và của mỗi gia đình. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã thực hiện nhiều hoạt động thiết thực với nhiều biện pháp khác nhau để bảo vệ và chăm sóc và giáo dục trẻ .

Luật Trẻ em số 102/2016/QH13 có hiệu lực từ ngày 1/6/2017. Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em số 25/2004/QH11 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 05 tháng 4 năm 2016.

Căn cứ tại Khoản 3 điều 6 quy định về các hành vi bị nghiêm cấm: “Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em”.

* Quy định và nội dung quyền của trẻ em được căn cứ trong Luật Trẻ em:

Điều 12. Quyền sống

Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển.

Điều 14. Quyền được chăm sóc sức khỏe

Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 16. Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu

1. Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân.

2. Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.

Điều 21. Quyền bí mật đời sống riêng tư

1. Trẻ em có quyền bất khả xâm phạm về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân và bí mật gia đình vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Trẻ em được pháp luật bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín, bí mật thư tín, điện thoại, điện tín và các hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác; được bảo vệ và chống lại sự can thiệp trái pháp luật đối với thông tin riêng tư.

Điều 22. Quyền được sống chung với cha, mẹ

Trẻ em có quyền được sống chung với cha, mẹ; được cả cha và mẹ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục, trừ trường hợp cách ly cha, mẹ theo quy định của pháp luật hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Khi phải cách ly cha, mẹ, trẻ em được trợ giúp để duy trì mối liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ, gia đình, trừ trường hợp không vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Điều 25. Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục.

Điều 26. Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Điều 27. Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc

Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc làm tổn hại đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.

* Các cấp độ bảo vệ trẻ em:

1. Bảo vệ trẻ em được thực hiện theo ba cấp độ sau đây:

a) Phòng ngừa(quy định trong Điều 48 Luật Trẻ em 2016):

1.Cấp độ phòng ngừa gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

2. Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ phòng ngừa bao gồm:

a) Tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng, gia đình, trẻ em về mối nguy hiểm và hậu quả của các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em; về trách nhiệm phát hiện, thông báo trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

b) Cung cấp thông tin, trang bị kiến thức cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, kỹ năng phòng ngừa, phát hiện các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em;

c) Trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ để bảo đảm trẻ em được an toàn;

d) Giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em;

đ) Xây dựng môi trường sống an toàn và phù hợp với trẻ em.

b) Hỗ trợ (quy định trong Điều 49 Luật Trẻ em 2016):

1. Cấp độ hỗ trợ bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

2. Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ hỗ trợ bao gồm:

a) Cảnh báo về nguy cơ trẻ em bị xâm hại; tư vấn kiến thức, kỹ năng, biện pháp can thiệp nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ xâm hại trẻ em cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và trẻ em nhằm tạo lập lại môi trường sống an toàn cho trẻ em có nguy cơ bị xâm hại;

b) Tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ nguy hại, áp dụng các biện pháp can thiệp để hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

c) Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật này;

d) Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và gia đình của trẻ em được tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội và các nguồn trợ giúp khác nhằm cải thiện điều kiện sống cho trẻ em.

c) Can thiệp (quy định trong Điều 50 Luật Trẻ em 2016):

1. Cấp độ can thiệp bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

2. Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ can thiệp bao gồm:

a) Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý, phục hồi thể chất và tinh thần cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần can thiệp;

b) Bố trí nơi tạm trú an toàn, cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa hoặc đang có hành vi bạo lực, bóc lột trẻ em;

c) Bố trí chăm sóc thay thế tạm thời hoặc lâu dài cho trẻ em thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 62 của Luật này;

d) Đoàn tụ gia đình, hòa nhập trường học, cộng đồng cho trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

đ) Tư vấn, cung cấp kiến thức cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên gia đình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt về trách nhiệm và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho trẻ em thuộc nhóm đối tượng này;

e) Tư vấn, cung cấp kiến thức pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

g) Các biện pháp hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và gia đình của trẻ em quy định tại Khoản 1 Điều 43, Khoản 1 Điều 44 và Điểm d Khoản 2 Điều 49 của Luật này;

h) Theo dõi, đánh giá sự an toàn của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại.

2. Bảo vệ trẻ em phải bảo đảm tính hệ thống, tính liên tục, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

3. Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em. Việc bảo vệ trẻ em phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Trẻ em được ưu tiên bảo vệ tại gia đình, gia đình nhận chăm sóc thay thế. Việc đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội là biện pháp tạm thời khi các hình thức chăm sóc tại gia đình, gia đình nhận chăm sóc thay thế không thực hiện được hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

5. Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em phải được cung cấp thông tin, được tham gia ý kiến với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc ra quyết định can thiệp, hỗ trợ để bảo vệ trẻ em.

6. Coi trọng phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; kịp thời can thiệp, giải quyết để giảm thiểu hậu quả; tích cực hỗ trợ để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Do xã hội ngày càng phát triển, sự giao lưu với văn hóa phương Tây ngày càng mở rộng thì hành vi xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em ở Việt Nam ngày càng đa dạng, phức tạp, vì vậy, để đảm bảo xử lý hình sự nghiêm minh tính xác thực thì quy định pháp luật hiện hành cần được mở rộng và quy định cụ thể chặt chẽ, chính xác ngay trong luật. Qua đó, góp phần quan trọng trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm về tình dục, nhằm giảm đáng kể tội phạm này, tránh bỏ lọt tội phạm. Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em là truyền thống tốt đẹp của dân tộc, là nhiệm vụ có tầm quan trọng đặc biệt trong chiến lược phát triển nguồn lực con người của Việt Nam. Trong những năm qua, hệ thống pháp luật về quyền trẻ em Việt Nam ngày càng được hoàn thiện. Quyền trẻ em đã tương đối đầy đủ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, hài hòa với pháp luật quốc tế và ứng phó kịp thời với những mối quan hệ xã hội mới, tạo hành lang pháp lý toàn diện nhằm bảo vệ và thực hiện quyền trẻ em ở mức cao nhất

CHƯƠNG 3.

THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN, HẬU QUẢ VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ GIẢI PHÁP BẢO VỆ TRẺ EM TRƯỚC HÀNH VI XÂM HẠI VÀ QUÁY RỐI TÌNH DỤC

3.1, Thực trạng của hành vi xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam

Trẻ em là những người phát triển chưa đầy đủ về mặt thể chất và trí tuệ nên rất dễ bị tổn thương và ảnh hưởng đến quá trình trưởng thành nếu bị xâm hại tình dục. Vì vậy, công tác phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em có ý nghĩa quan trọng nhằm xây dựng một thế hệ tương lai khỏe mạnh cả về thể lực và trí lực. Xâm phạm trẻ em nói chung, xâm hại tình dục trẻ em nói riêng đang là một trong những vấn đề báo động ở nước ta trong thời gian vừa qua và đã trở thành một trong những vấn đề nhức nhối đối với toàn xã hội trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em. Hậu quả của vấn đề này hết sức nghiêm trọng cả về thể chất và tinh thần đối với trẻ em- thế hệ tương lai của đất nước. Nhà nước và các ban ngành chức năng, truyền thông báo chí cũng đã có những hành động, chương trình cụ thể để ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng này. Tuy nhiên đến nay, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em vẫn có những diễn biến phức tạp và nghiêm trọng; công tác bảo vệ Trẻ em khỏi tình trạng xâm hại tình dục vẫn gặp phải nhiều khó khăn, rào cản.

Theo thống kê của Cục Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội thì mỗi năm có hàng nghìn vụ xâm hại tình dục trẻ em (đây là số liệu trên báo cáo) thực tế thì số vụ xâm hại trẻ em còn nhiều hơn.

Những hành vi, vụ việc xâm hại trẻ em chỉ khi chạm ngưỡng hình sự mới bị phát hiện, xử lý, do đó những con số được nêu ra có thể chỉ là " phần nổi của tảng băng chìm". Thậm chí có nhiều trường hợp vụ việc xảy ra đến 2,3 năm mới trình báo với cơ quan công an, lúc đó nhiều gia đình đã không đưa ra được chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của người phạm tội do thời gian quá lâu, từ đó dẫn tới việc bỏ lọt tội phạm.

Ở Việt Nam cứ khoảng trung bình 8 tiếng lại có 01 trẻ em bị xâm hại tình dục theo báo cáo của Chính phủ. Số liệu thống kê về bản chất và mức độ xâm hại tình dục trẻ em vẫn chưa đầy đủ. Theo số liệu báo cáo của các cơ quan chức năng trong những năm gần đây có xu hướng gia tăng. Tình trạng gia tăng số vụ xâm hại tình dục trẻ em trai cũng trở thành vấn đề nghiêm trọng nhưng cho đến nay không được đưa vào báo cáo.

Theo thống kê của Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an, mặc dù chỉ là phần nhỏ so với thực tế nhưng mỗi năm trung bình có 1.600 - 1.800 vụ xâm hại trẻ em được phát hiện, trong số 1.000 vụ xâm hại tình dục, số vụ mà trẻ em là nạn nhân chiếm đến 65%, đa số nạn nhân là nữ ở độ tuổi 12-15 (chiếm 57,46%), tuy nhiên số trẻ em dưới 6 tuổi bị xâm hại là vấn đề rất đáng báo động, chiếm tới 13,2%.

+ Giai đoạn 2015-2019, cả nước đã phát hiện, xử lý về hình sự, xử lý hành chính 8.442 vụ xâm hại trẻ em với 8.709 trẻ em bị xâm hại (hơn 19% trẻ em nam, gần 81% trẻ em nữ). Trong đó, xâm hại tình dục (XHTD) là 6.432 trẻ em, chiếm 73,85% tổng số trẻ em bị xâm hại, có 6432 trẻ bị xâm hại tình dục; 857 trẻ bị bạo lực; 106 trẻ bị bắt cóc, mua bán, chiếm đoạt: 1314 trẻ bị xâm hại bằng hình thức khác. Trong đó, có 6432 trẻ bị xâm hại tình dục; 857 trẻ bị bạo lực; 106 trẻ bị bắt cóc, mua bán, chiếm đoạt: 1314 trẻ bị xâm hại bằng hình thức khác. Nhiều địa phương, số vụ trẻ em bị XHTD chiếm trên 90% tổng số vụ trẻ em bị xâm hại. Số vụ việc xâm hại trẻ em đã bị phát hiện, xử lý nêu trong các báo cáo còn chưa phản ánh đầy đủ tình hình trẻ em bị xâm hại trên thực tế.

+ Theo Bộ LĐ-TB&XH, tình hình xâm hại trẻ em tiếp tục diễn biến phức tạp, chưa phòng ngừa, kiểm soát và kéo giảm so với mục tiêu đặt ra. Thực tế vẫn còn xảy ra các vụ việc bạo lực trẻ em trong gia đình, bạo lực học đường, xâm hại trẻ em gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Từ năm 2020 đến hết tháng 9/2023, cả nước phát hiện 7.483 vụ, 8.788 đối tượng, xâm hại 7.883 trẻ em. Đáng chú ý trong đó số vụ xâm hại tình dục trẻ em chiếm tới hơn 80%. Chỉ tính riêng năm 2020 cả nước phát hiện 1.945 vụ, xâm hại 2.008 trẻ em (trong đó xâm hại tình dục 1.349 vụ, 1.576 trẻ em bị xâm hại tình dục). Khoảng 97% số vụ được phát hiện những kẻ xâm hại tình dục có quen biết với nạn nhân.

Nạn nhân bị xâm hại chủ yếu là trẻ em gái (chiếm trên 80%). Trong đó, số trẻ bị xâm hại tình dục nhiều lần chiếm khoảng 28% và số trẻ em bỏ học, sống lang thang, bị xâm hại tình dục chiếm khoảng 11%. Đối tượng xâm hại tình dục trẻ em phần lớn chưa có tiền án, tiền sự; người có quan hệ gần gũi với nạn nhân chiếm khoảng 80%.

Thực tế, trẻ em có thể gặp phải nguy cơ bị xâm hại tình dục ở bất cứ đâu, trên sân chơi, ở trường học hay thậm chí ở trong chính ngôi nhà của mình. Nhiều em còn chưa đến tuổi đi học, thậm chí có em mười mấy tháng tuổi đã trở thành nạn nhân của những kẻ đi xâm hại. Đối tượng xâm hại tình dục trẻ em thuộc nhiều thành phần, lứa tuổi: người quen, người lạ, người thân trong gia đình, thầy cô giáo, bạn bè trong và ngoài

nhà trường, người Việt Nam, người nước ngoài...Có kẻ mới 14-15 tuổi nhưng có kẻ đã ngoài 70 tuổi. Thậm chí trong gia đình trẻ bị xâm hại tình dục bởi chính bố đẻ và ông nội trong nhiều năm. Kẻ xâm hại tình dục cũng có khi chính là thầy giáo của trẻ - người mà hầu như cha mẹ gửi gắm hoàn toàn sự tôn kính và tin tưởng tuyệt đối. Đáng nói, sau khi bị xâm hại nạn nhân thường không hoặc không dám kể về những gì đã diễn ra với chúng. Phương thức, thủ đoạn phạm tội ngày càng đa dạng và nghiêm trọng hơn, thậm chí một số đối tượng lợi dụng sự mê tín dị đoan để xâm hại tình dục trẻ em; cho trẻ em uống rượu say, uống thuốc lác... để xâm hại tình dục. Chính vì vậy, tính chất, hậu quả của các vụ xâm hại tình dục trẻ em là đặc biệt nghiêm trọng, báo động về sự suy đồi đạo đức của không ít người trong xã hội hiện nay.

Nạn xâm hại tình dục trẻ em đó là nỗi đau không của riêng ai. Có thể đã có một thời gian dài, trong chúng ta không ít người nghĩ rằng xâm hại tình dục trẻ em là chuyện chỉ xảy ra ở các nước phương Tây, chứ còn ở Việt Nam là rất hiếm, có chăng chỉ là những trường hợp cá biệt. Những suy nghĩ ấy cần phải thay đổi khi thực trạng đã xảy ra không ít các trường hợp các cô bé, cậu bé là những “khách hàng”, là nạn nhân bị xâm hại tình dục, phải chịu đựng nỗi đau dai dẳng, có khi kéo dài hàng chục năm trời mà chẳng dám chia sẻ cùng ai. Đó là chưa kể đến những vụ mà phía nạn nhân trình báo nhưng cơ quan công an không khởi tố do thiếu chứng cứ buộc tội hoặc những vụ xảy ra mà phía nạn nhân hoặc gia đình không nói ra, không khai báo, tố cáo do sợ hãi, sợ xấu hổ, mặc cảm, tủi nhục, định kiến của xã hội; hoặc thiếu tự tin, nhất là đối với tâm lý trẻ em luôn có ý nghĩ: "người lớn luôn đúng" hay "mình luôn sai", hay là "cũng có phần lỗi do mình"; hoặc là sự nhầm lẫn giữa "tình yêu thương" với "lạm dụng tình dục"....

Xâm hại tình dục trẻ em không chỉ gây ra cho các em vết sẹo trên thân thể mà trẻ còn phải chịu những vết thương lớn về mặt tinh thần. Hành vi của những kẻ xâm hại có thể ảnh hưởng đến suốt cuộc đời đứa trẻ thậm chí làm các em bị rối loạn tâm thần, rối loạn hành vi. Bên cạnh đó do tình dục không an toàn, hậu quả có thể để lại việc mang thai ngoài ý muốn, các bệnh lây truyền về tình dục các rối loạn tình dục khi trưởng thành. Theo thống kê của Liên Hiệp quốc thì tỉ lệ người bị xâm hại tình dục thời thơ ấu gặp các trục trặc về tình dục cao hơn nhóm khác 90% biểu hiện ở sự suy giảm ở khả năng tình dục, có xu hướng tình dục đồng giới, và có trường hợp trở thành người mại dâm chuyên nghiệp hay quan hệ tình dục bừa bãi. Đã có rất nhiều vụ án thương tâm xảy ra cụ thể:

Ví dụ 1: Tại Hải Phòng, sự việc xảy ra vào năm 2015, nạn nhân là cháu L.Q.A (sinh 2008). Điều đau lòng là lúc trở thành nạn nhân của hành vi xâm hại tình dục, cháu mới chỉ là một cô bé 7 tuổi. Theo đó, vào khoảng 14h ngày 22-2-2015, chị M.T.P (ở xã

Nam Sơn, huyện An Dương) cùng chồng và con gái là L.Q.A đến nhà Nguyễn Văn Tú (sinh 1994, ở thôn Đoài, xã Đồng Bài, huyện Cát Hải) chơi. Trong khi bố mẹ ở nhà dưới trò chuyện, cháu Q.A theo Tú lên tầng 2 chơi. Tại đây, Tú đã thực hiện hành vi dâm ô. Khi chị P. cho Q.A đi vệ sinh mới phát hiện có vết máu ở quần con gái. Sau khi gắng hỏi, Q.A đã kể lại toàn bộ sự việc. Chị P. đã trình báo sự việc lên cơ quan công an.

Nguyễn Văn Tú đã bị TAND TP đưa ra xét xử về tội Hiếp dâm trẻ em. Xác định tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của Tú không những xâm phạm danh dự, nhân phẩm của nạn nhân mà còn xâm hại sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của trẻ em, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân, do đó cần xử phạt nghiêm khắc bị cáo Tú để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Sau khi xem xét, HĐXX đã tuyên phạt Nguyễn Văn Tú 12 năm tù.

Ví dụ 2: Ngày 15/10, TAND TP Hà Nội tuyên phạt bị cáo Ma Công Thuyên (SN 1988, ở huyện Lương Sơn, Hòa Bình) mức án 18 năm tù về tội Hiếp dâm người dưới 16 tuổi.

Theo cáo buộc, Thuyên cùng vợ là chị Nguyễn Thị T. (SN 1995) và con trai là cháu Ma Nguyễn Kiên A. (SN 2018) thuê phòng trọ tại Công ty TNHH và dịch vụ Đồng Hàn, ở quận Hà Đông, Hà Nội.

Trưa ngày 28/2, Thuyên uống rượu cùng với nhóm công nhân của Công ty TNHH và dịch vụ Đồng Hàn đến khoảng 14h18 thì về nhà trọ ngủ.

Một lúc sau, anh G. (SN 1984), người quen của gia đình Thuyên đưa con gái là cháu V. (SN 2017) sang nhà Thuyên cho cháu V. chơi với cháu A.

17h cùng ngày, Thuyên bảo vợ đi chợ mua đồ ăn, còn anh ta ở nhà nấu cơm. Nấu cơm xong, vợ đi chợ chưa về, bị cáo xem phim khiêu dâm trên điện thoại nên nảy sinh ham muốn tình dục, nảy sinh ý định giao cấu với bé V. để thỏa mãn.

Thuyên đến chỗ V., bế cô bé vào phòng ngủ và xâm hại.

Đến 18h 58 cùng ngày, mẹ cháu V. đến đón con. Tối hôm đó, khi tắm cho con, mẹ của V. phát hiện vùng âm đạo của con gái bị tấy đỏ và có chất nhầy màu trắng đục.

Nghi ngờ có chuyện không hay, người mẹ hỏi con gái thì biết chuyện con mình bị xâm hại tình dục.

Ngay sau đó, vợ chồng anh G. sang nhà Thuyên để hỏi rõ sự việc, nhưng bị cáo không thừa nhận đã xâm hại bé gái.

Đến 00h40 ngày 1/3, vợ chồng anh G. đến Công an phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông trình báo.

Ngày hôm sau, Thuyên đến Công an quận Hà Đông đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Hậu quả của vấn đề này hết sức nghiêm trọng cả về thể chất và tinh thần đối với trẻ em - thế hệ tương lai của đất nước. Nhà nước và các ban ngành chức năng, truyền thông báo chí cũng đã có những hành động, chương trình cụ thể để ngăn ngừa, giảm thiểu tình trạng này. Tuy nhiên đến nay, tình trạng xâm hại tình dục trẻ em vẫn có những diễn biến phức tạp và nghiêm trọng; công tác bảo vệ trẻ em khỏi tình trạng xâm hại tình dục vẫn gặp phải nhiều khó khăn, rào cản.

3.2, Nguyên nhân

3.2.1, Nguyên nhân từ gia đình

Đối với gia đình, trong đó nói đến vai trò của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em thiếu nhận thức về nguy cơ, thiếu kỹ năng phòng ngừa, kỹ năng giải quyết về pháp lý, kỹ năng chăm sóc và phục hồi cho trẻ bị xâm hại tình dục về thể chất và tâm lý. Phần lớn các trường hợp gọi đến đường dây tư vấn tâm lý đều chậm hơn rất nhiều so với thời điểm trẻ bị xâm hại. Điều đáng chú ý là đa số những vụ xâm hại tình dục trẻ em đều xảy ra ở địa bàn nông thôn vùng sâu, vùng xa, cha mẹ của các nạn nhân chủ quan ít để ý đến con em mình. Những kẻ phạm tội thường có quan hệ láng giềng với người bị hại. Những nạn nhân còn nhỏ, bị ảnh hưởng rất nghiêm trọng về thể chất và tinh thần. khi đưa ra xét xử, nạn nhân thường không dám xuất hiện vì sợ nhiều người biết, ảnh hưởng tới danh dự bản thân.

- Nhận thức và kỹ năng của cha mẹ, các thành viên trong gia đình, giáo viên, người dân trong cộng đồng và của chính bản thân trẻ em về vấn đề bảo vệ trẻ em chưa đầy đủ. Nhiều trẻ em chưa được trang bị những kiến thức, kỹ năng cần thiết để phòng tránh bị xâm hại; các em khi bị xâm hại đa số đều có tâm lý sợ hãi, không tố giác kẻ phạm tội còn cha mẹ cũng chưa hướng dẫn những kiến thức cơ bản cho các em để chủ động phòng tránh

- Sự thiếu hiểu biết về pháp luật và lối sống thiếu trách nhiệm của một số gia đình cũng tạo ra sự mất an toàn cho trẻ em ngay trong chính gia đình của mình. Một số gia đình tập trung cho việc làm ăn kinh tế quá mức dẫn đến tình trạng sao nhãng, bỏ mặc trẻ em, đó là mầm mống nảy sinh các hành vi xâm hại đối với trẻ em. Gia đình có hoàn

cảnh kinh tế khó khăn; cha mẹ ly hôn, ly thân; cha mẹ mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật... cũng là nguyên nhân dẫn đến việc trẻ em bỏ học, lang thang kiếm sống, bị bạo lực, bị xâm hại.

3.1.2. Nguyên nhân từ bản thân trẻ

Đối với bản thân trẻ, sự hạn chế trong nhận thức của trẻ về các hình thức xâm hại tình dục, sự tò mò khám phá về giới tính, sự thiếu kỹ năng phòng ngừa và tố giác người xâm hại. Các em khi bị xâm hại đa số đều có tâm lý sợ hãi, không tố giác kẻ phạm tội còn cha mẹ cũng chưa hướng dẫn những kiến thức cơ bản cho các em để chủ động phòng tránh.

3.1.3. Nguyên nhân từ xã hội

Đối với xã hội, hiện tượng xâm hại trẻ em nói chung và xâm hại tình dục nói riêng không phải là điều mới mẻ mà có thể xảy ra ở mọi nơi, mọi lúc và hầu như ai trong số người lớn chúng ta, chủ quan hay khách quan đều biết nhưng thờ ơ hoặc không quan tâm tới vấn đề này. Hoặc công tác truyền thông về xâm hại tình dục trẻ em, đặc biệt là vấn đề giáo dục giới tính cũng như giáo dục các em biết cách tự bảo vệ mình còn bị coi nhẹ, chưa chú trọng ngay khi các em đang học mẫu giáo hay tiểu học. Các trường mẫu giáo, tiểu học cũng như các bậc phụ huynh chưa chú trọng giáo dục con biết cách tự bảo vệ mình. Các nhà trường hiện nay chủ yếu chú trọng việc dạy chữ hơn dạy người, do đó trẻ rất yếu kém trong các kỹ năng tự bảo vệ mình trước nguy cơ bị xâm hại tình dục của người khác về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em mới chỉ tập trung vào điều chỉnh một số hình thức xâm hại tình dục trẻ em nghiêm trọng như hiếp dâm, cưỡng dâm, buôn bán trẻ em để sử dụng vào mục đích bóc lột tình dục...mà chưa chú trọng điều chỉnh những hình thức xâm hại tình dục trẻ em ít nghiêm trọng hơn như: quấy rối tình dục, dâm ô trẻ em...Thêm vào đó về cơ bản, pháp luật mới chỉ chú ý phòng ngừa tình trạng xâm hại tình dục trẻ em xảy ra trong môi trường gia đình chứ chưa chú ý đến phòng ngừa tình trạng này xảy ra ở các môi trường khác như ở nhà trường, ở nơi chăm sóc thay thế, nơi làm việc và trong môi trường tổ tụng.

- Công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về bảo vệ, chăm sóc trẻ em có lúc, có nơi còn chưa hiệu quả.

- Vai trò, trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc trẻ em của gia đình, nhà trường và cộng đồng chưa được quan tâm đúng mức nên thiếu sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả trong việc quản lý, giáo dục và giúp đỡ trẻ em.

- Sự giảm sút cơ hội việc làm cho những lao động chân tay, không có trình độ cao tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế hộ gia đình; ảnh hưởng tiêu cực của mạng xã hội, nguy cơ bị xâm hại, bạo lực trên môi trường mạng đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển toàn diện và an toàn của trẻ em trong gia đình.

Bên cạnh đó, việc tạo cho trẻ em một môi trường thân thiện, với các điều kiện vui chơi, giải trí lành mạnh, phát triển năng khiếu chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức.

- Hệ thống pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em vẫn còn khoảng trống như chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, thiếu quy định cụ thể về đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác và phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em; chưa có quy định về thẩm quyền, thủ tục tách trẻ em ra khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trong trường hợp chính cha, mẹ, người chăm sóc có hành vi xâm hại; thiếu hệ thống theo dõi để bảo đảm những trẻ em này không tiếp tục bị bạo lực.

- Ảnh hưởng từ những trang mạng xã hội Internet có nội dung không lành mạnh: do tác động của những ấn phẩm, trò chơi, phim ảnh có tính chất bạo lực, khiêu dâm và những thông tin độc hại không được kiểm soát lan tràn trên mạng internet... dẫn đến các hành vi lệch chuẩn ở trẻ em và người lớn.

3.3, Hậu quả của hành vi xâm hại tình dục trẻ em

Trẻ em là những người đang trong độ tuổi phát triển, chưa hoàn thiện về mặt thể chất và tâm sinh lý. Vì vậy, khi trẻ bị xâm hại tình dục sẽ dẫn đến những hậu quả lâu dài không chỉ cho trẻ em mà còn gây ra những ảnh hưởng tiêu cực cho gia đình trẻ bị xâm hại và cộng đồng xã hội. Đây là một hành động trái pháp luật, hành vi xâm hại tình dục trẻ vị thành niên không chỉ gây tổn thương thể chất và những hậu quả nhất thời mà còn có thể ảnh hưởng lâu dài. Những hậu quả lâu dài biểu hiện từ nhẹ đến những rối loạn rất nặng. Những rối loạn này liên quan đến sức khỏe sinh sản, liên quan đến khả năng học tập, khả năng hòa nhập cũng như đối với sức khỏe tâm thần của trẻ.

a, Thể chất

Hậu quả lớn nhất khi trẻ bị xâm hại tình dục là trẻ tổn thương về tinh thần và ảnh hưởng đến tương lai, dễ bị mặc cảm, phát triển không bình thường, khó hoà nhập với xã hội và đặc biệt là tổn thương về sức khoẻ thể chất.

Việc bị xâm hại tình dục trong khi các đặc điểm sinh học, thể chất chưa hoàn thiện có thể gây ra những tổn thương nặng nề tại bộ phận sinh dục: Bị nhiễm trùng đường tiết niệu, chảy máu kéo dài ở bộ phận sinh dục hoặc các tổn thương thể chất khác như đau bụng, đau đầu, mất ngủ... Trẻ có thể bị nhiễm các bệnh xã hội, bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS.

Với các em nữ việc bị xâm hại tình dục có thể khiến các em mang thai ngoài ý muốn gây nguy hiểm cho bản thân và thai nhi vì cơ thể các em chưa phát triển hoàn chỉnh hoặc là nguyên nhân dẫn đến vô sinh, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe sinh sản và hạnh phúc gia đình của các em về sau. Nhiều trường hợp xâm hại tình dục đi kèm với bạo lực đã dẫn tới tử vong.

b, Tinh thần

Nhiều trẻ sau khi bị xâm hại tình dục có sự hoảng loạn, xuất hiện các ảo giác, tâm thần từ nhẹ đến nặng, ngắn hạn cũng như dài hạn, bệnh lý (luôn có cảm giác bất an, giật mình, tưởng tượng ra hình ảnh kẻ xâm hại hay tiếng nói của kẻ xâm hại,...). Những biểu hiện thường gặp bao gồm như thờ ơ hóa, rối loạn giấc ngủ, chán ăn, xấu hổ, mặc cảm tội lỗi, rối loạn về ứng xử cũng như khả năng học tập ở trường, tính cách dễ bùng nổ hoặc co mình lại không tham gia vào các hoạt động đoàn thể hay xã hội...Nghiêm trọng hơn, sau khi bị xâm hại tình dục không ít em có suy nghĩ tìm đến cái chết do bị sốc về mặt tinh thần. Các em rơi vào trạng thái hoảng sợ và cảm thấy bế tắc. Nhiều trường hợp, các em không dám kể với người khác, tố cáo đối tượng phạm tội một phần do xấu hổ, một phần khác do bị đe dọa dẫn tới gánh nặng tâm lý ngày càng nghiêm trọng. Về mức độ ảnh hưởng tâm lý lâu dài, trẻ vị thành niên từng là nạn nhân bị xâm hại tình dục, có nguy cơ bị tự tử, uống thuốc quá liều, bị rối loạn lo âu, trầm cảm, mất ngủ, lệ thuộc các thuốc/chất gây nghiện (rượu, thuốc lá, các thuốc kích thích...), các bệnh tâm lý tâm thần cao hơn nhiều so với các trẻ khác. Và rất nhiều người gặp rất nhiều khó khăn trong đời sống tình dục sau này.

Xâm hại tình dục còn có khả năng gây ra những lệch lạc giới tính cho các em. Khi các em nam bị xâm hại tình dục thì các em sẽ không phát triển tự nhiên về mặt sinh lý mà có nguy cơ bị lệch lạc về tình dục. Những ám ảnh về việc bị lạm dụng, đặc biệt là hành vi tình dục đồng giới sẽ khiến các em trở thành những người đồng tính luyến ái. Ngoài ra, những lệch lạc giới tính về sau này khi trưởng thành có thể dẫn đến việc quan hệ tình dục bừa bãi với nhiều người. Đối với một số em thì việc lạm dụng làm cho các em trở nên chai sạn và xem chuyện bị lạm dụng là chuyện bình thường.

Có thể nói những ảnh hưởng nguy hại của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trước hết tác động trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, sự phát triển bình

thường của trẻ về tâm lý, giới tính cũng như tương lai của các em sau này. Bên cạnh đó, hậu quả mà hành vi này gây ra cho xã hội là không thể phủ nhận, đó là sự tấn công trực diện đến các nền tảng đạo đức xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong dư luận xã hội. Để phòng, chống hiệu quả loại tội phạm này, cần thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật cũng như sự tham gia mạnh mẽ của cộng đồng.

3.4, Một số đề xuất hoàn thiện pháp luật về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em

Luật Trẻ em 2016 đã tạo ra hành lang pháp lý quan trọng cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, thúc đẩy việc thực hiện ngày càng tốt hơn những quyền cơ bản của trẻ em. Đặc biệt, Luật Trẻ em dành một chương riêng (Chương IV) về bảo vệ trẻ em quy định các yêu cầu bảo vệ trẻ em; cấp độ bảo vệ trẻ em và trách nhiệm thực hiện; việc thành lập và hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; chăm sóc thay thế. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, góp phần từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của trẻ em. Tuy nhiên, các quyền của trẻ em vẫn chưa thực sự được đảm bảo khi mà tình trạng xâm hại tình dục trẻ em diễn biến ngày càng nghiêm trọng về tính chất và chưa có xu hướng giảm về số lượng vụ việc.

Trước thực trạng này, bảo vệ trẻ em khỏi xâm hại tình dục không chỉ là trách nhiệm của một cá nhân, một gia đình hay một cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội nào, mà đó là trách nhiệm chung của các bộ, ngành liên quan, của cả xã hội, trong đó gia đình đóng vai trò trọng tâm. Các giải pháp nhằm phòng ngừa, giảm thiểu xâm hại tình dục trẻ em nằm trong tổng thể các hoạt động cần sự phối kết hợp và triển khai đồng bộ. Chúng ta cần xây dựng một hệ thống pháp luật bảo vệ trẻ em hoàn chỉnh.

Trước thực trạng này, bảo vệ trẻ em khỏi xâm hại tình dục không chỉ là trách nhiệm của một cá nhân, một gia đình hay một cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội nào, mà đó là trách nhiệm chung của các bộ, ngành liên quan, của cả xã hội, trong đó gia đình đóng vai trò trọng tâm. Các giải pháp nhằm phòng ngừa, giảm thiểu xâm hại tình dục trẻ em nằm trong tổng thể các hoạt động cần sự phối kết hợp và triển khai đồng bộ. Cụ thể các biện pháp phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em như:

- Kiện toàn hệ thống pháp luật, ban hành văn bản hướng dẫn việc áp dụng các quy định của Luật hình sự và Tố tụng hình sự đối với các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, nhất là trong bối cảnh BLHS 2015 đã có hiệu lực; xây dựng và hoàn thiện các quy trình, tiêu chuẩn về bảo vệ trẻ em bị xâm hại; thống nhất hoạt động phối hợp liên ngành tăng cường các hoạt động bảo vệ trẻ em.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hình sự, hôn nhân gia đình, pháp luật về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em và phòng chống xâm hại tình dục trẻ em cho quần chúng nhân dân. Công tác này cần có sự chung tay, phối hợp của các sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền các phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội của các đối tượng thực hiện tội phạm xâm hại tình dục trẻ em cho quần chúng nhân dân được biết; mặt khác hướng dẫn cho quần chúng nắm được các biện pháp phòng ngừa tội phạm, bảo vệ chính con em của mình. Việc nâng cao ý thức cảnh giác của người dân, có thể làm cho đối tượng phạm tội không có cơ hội thực hiện hành vi, từ bỏ ý định phạm tội.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hình sự, hôn nhân gia đình, pháp luật về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em và phòng chống xâm hại tình dục trẻ em cho quần chúng nhân dân. Công tác này cần có sự chung tay, phối hợp của các sở, ban ngành, đoàn thể, địa phương.

- Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền các phương thức, thủ đoạn hoạt động phạm tội của các đối tượng thực hiện tội phạm xâm hại tình dục trẻ em cho quần chúng nhân dân được biết; mặt khác hướng dẫn cho quần chúng nắm được các biện pháp phòng ngừa tội phạm, bảo vệ chính con em của mình. Việc nâng cao ý thức cảnh giác của người dân, có thể làm cho đối tượng phạm tội không có cơ hội thực hiện hành vi, từ bỏ ý định phạm tội.

- Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ trong công tác phòng ngừa tội phạm xâm hại tình dục trẻ em cho lực lượng Công an cấp xã, phường, bảo vệ tổ dân phố, khu dân cư, trường học... để công tác phòng ngừa được quan tâm thực hiện từ cấp cơ sở.

- Nghiên cứu để xác định chính xác những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em để tiến hành các biện pháp đấu tranh, loại bỏ những nguyên nhân, điều kiện của tội phạm này ra khỏi xã hội.

Cùng với đó, các ngành Giáo dục và Đào tạo cần sớm đưa nội dung giáo dục giới tính phù hợp với từng lứa tuổi vào chương trình học để các em có thể chủ động bảo vệ mình và có ứng xử phù hợp trong tình huống xấu nhất; ngành Y tế phải có các dịch vụ y tế, tâm lý hỗ trợ cho những trẻ em bị xâm hại tình dục; ngành Công an phải có trình tự thủ

tục riêng cho các loại án mà trẻ em bị xâm hại tình dục để các vụ án trên được triển khai nhanh, kịp thời nhằm tìm ra thủ phạm, đảm bảo tư pháp thân thiện với trẻ em...

Trong thực tế, có một số quy tắc phụ huynh nên dạy cho con của mình để có thể tránh xa đối tượng nguy hiểm, kể cả những người thân quen vì hầu hết các trường hợp trẻ em bị lạm dụng, tội phạm lại xuất phát từ những đối tượng mà trẻ gần gũi như người giữ trẻ, người thân, hàng xóm, bạn bè của cha mẹ. Do đó, trước hết cần hỗ trợ trẻ những kỹ năng phòng, tránh xâm hại tình dục, cần sớm dạy cho trẻ biết kiến thức cơ bản về giới tính, cách nhận diện các tình huống nguy cơ/bất thường và cách xử lý. Dạy cho trẻ rằng, nếu có ai tìm cách đụng chạm vào những nơi nhạy cảm của trẻ, trẻ phải tỏ ra phản đối một cách quyết liệt, bỏ đi ngay và giữ nguyên tắc “không bí mật” với cha mẹ, cần phải chia sẻ những việc gì khiến trẻ không thoải mái, khó chịu với cha mẹ. Luôn nhắc trẻ, trong mọi trường hợp xấu nhất, an toàn của con là quan trọng, con phải biết tìm người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm bằng cách nhớ số điện thoại của bố mẹ, những người thân tin cậy hoặc số điện thoại của các đường dây nóng.

3.5, Một số đề xuất hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm hại tình dục trẻ em

Để nâng cao hiệu quả giải quyết các vụ án xâm hại tình dục nói chung và xâm hại tình dục trẻ em nói riêng các thì cơ quan tiến hành tố tụng phải thực hiện đồng bộ các việc sau:

Thứ nhất, cần có văn bản hướng dẫn, giải thích thống nhất về các khái niệm còn đang mâu thuẫn nhằm đảm bảo cách hiểu thống nhất và vận dụng đồng bộ trong thực tế. Ví dụ: như khái niệm “hành vi quan hệ tình dục khác” là hành vi nhằm thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình với người khác dưới những hình thức nhất định.

Khái niệm “hành vi dâm ô” là có hành vi bỉ ổi đối với người khác, tuy không phải là hành vi giao cấu nhưng cũng nhằm thỏa mãn tình dục của mình hoặc kêu gọi bản năng tình dục của người đó. Hoặc khái niệm về hành vi dâm ô với trẻ em là hành vi của người phạm tội, như sờ, bóp...vào những bộ phận kích thích tình dục của người đó hoặc của người khác, nhưng không có việc giao cấu với trẻ em.

Khái niệm “hành vi khiêu dâm” là hành vi dùng cử chỉ, hành động, hình ảnh, âm thanh gây kích thích ham muốn tình dục của người khác. Các hình thức của khiêu dâm bao gồm: mô tả bộ phận sinh dục, khoả thân, mô tả khoả thân hoặc không khoả thân nhưng kích thích tình dục, mô tả nhu cầu tình dục, thủ dâm dưới mọi hình thức.

Khác với các hành vi "hiếp dâm", "cưỡng dâm", thực tiễn xử lý hành vi "dâm ô" rất khó xác minh, điều tra: Hành vi dâm ô (được hiểu là những hành vi sờ soạng, ôm ấp, hôn hít, đụng chạm vào bộ phận sinh dục của trẻ mà không có sự giao cấu) không để lại dấu vết vật lý cụ thể. Vì thế việc giải quyết các vụ việc thường chỉ dựa vào lời khai của nhân chứng hoặc nạn nhân. Nhưng rất ít những vụ việc có nhân chứng hoặc có bằng ghi hình để chứng minh hành vi phạm tội. Vì vậy, để đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm tình dục đối với người chưa thành niên trong tình hình hiện nay, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Công an cần sớm có hướng dẫn mới về xử lý loại tội này.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung một số quy định của Bộ luật Hình sự về xâm hại tình dục trẻ em.

- Cần bổ sung thêm tội quấy rối tình dục vào nhóm các tội phạm xâm hại tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm danh dự của con người. Hiện nay, nhiều quốc gia trên thế giới như: Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc, Philippin, Thái Lan,.. đã đưa hành vi quấy rối tình dục vào luật pháp và áp dụng nhiều biện pháp để chống quấy rối tình dục. Quấy rối tình dục xảy ra ở mọi nơi, từ công sở, nhà trường, các nơi công cộng như bến xe, công viên, rạp chiếu phim ngoài đường... thậm chí ngay chính trong gia đình của nạn nhân. Đối tượng của những kẻ quấy rối tình dục thường là phụ nữ và trẻ em, tuy nhiên cũng không loại trừ nam giới.

Một số ý kiến cho rằng hành vi quấy rối tình dục không phải là hành vi xâm phạm tình dục. Để khép một kẻ nào đó vào tội xâm hại tình dục theo quy định của Bộ luật Hình sự 2015, cần phải có hai yếu tố là hành vi phạm tội của kẻ đó hoặc phải đi đến sự giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác" hoặc "phải hướng đến việc giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác. Tuy nhiên, quấy rối tình dục bao gồm quấy rối tình dục bằng lời nói như các nhận xét không phù hợp về mặt xã hội, văn hóa và không được mong muốn bằng những ngụ ý về tình dục như những truyện cười gợi ý về tình dục, những nhận xét về trang phục hay cơ thể của một người nào đó khi có mặt họ hoặc hướng tới họ. Hình thức này bao gồm cả những lời đề nghị và những yêu cầu không mong muốn hay lời mời đi chơi mang tính cá nhân một cách liên tục. Và quấy rối tình dục bằng hành vi phi lời nói gồm các hành động không được như mong muốn như ngôn ngữ cơ thể khiêu khích, biểu hiện không đúng đắn, cái nhìn gợi tình, nháy mắt liên tục, các cử chỉ của ngón tay... Hình thức này bao gồm việc phô bày các tài liệu khiêu dâm, hình ảnh, vật, màn hình máy tính, áp phích, thư điện tử, ghi chép, tin nhắn liên quan tới tình dục. Những hành động này không hướng tới hoặc hướng tới không rõ ràng hành vi giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác.

Quấy rối tình dục là hành vi nguy hiểm cho xã hội không chỉ đáng lên án về mặt đạo đức mà cần phải bị trừng trị về pháp luật mới thỏa đáng được. Hơn thế nữa, hành vi quấy rối tình dục là tiền đề để người phạm tội nảy sinh và thực hiện các hành vi xâm hại tình dục cao hơn, do đó cần phải được sớm ngăn chặn. Vì vậy, không nhất thiết phải xem xét hành vi quấy rối tình dục có hướng tới giao cấu hoặc quan hệ tình dục khác hay không mới là tội xâm hại tình dục. Bởi, hành vi quấy rối tình dục người khác cũng là một hành vi nhằm thỏa mãn một phần nhục dục của kẻ thực hiện hành vi này, làm nhục về tình dục của nạn nhân, tức là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm tình dục của nạn nhân.

- Bổ sung hành vi xâm hại tình dục trong lĩnh vực du lịch vào Bộ luật Hình sự. Theo thống kê, mỗi năm Việt Nam đón khoảng 7-8 triệu khách nước ngoài để du lịch, đây cũng là cơ hội để các đối tượng tội phạm nhập cảnh vào Việt Nam rồi dùng các thủ đoạn dụ dỗ, lôi kéo trẻ em để thực hiện các hành vi xâm hại tình dục. Các đối tượng phạm tội tình dục trẻ em trong hoạt động lữ hành gây ra một vấn đề lớn và ngày càng gia tăng với các cơ quan thực thi pháp luật trong nước. Những kẻ phạm tội đang di chuyển xa nhà có thể khai thác các trẻ em dễ bị tổn thương; duy trì tình trạng ảm đạm trong cộng đồng; khai thác các kẽ hở trong luật và các biện pháp thực thi pháp luật; không bị phát hiện và do đó không bị đưa ra công lý.

Để ngăn chặn vấn nạn xâm hại tình dục trẻ em trong hoạt động du lịch, chủ động hơn trong công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tình trạng này, các nước Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam cần tăng cường hợp tác quốc tế trong khu vực cũng như trên thế giới. Bên cạnh đó, pháp luật hình sự cũng cần có quy định tội danh “du lịch tình dục trẻ em” hoặc có thể bổ sung tình tiết “lợi dụng hoạt động du lịch” để tăng nặng trách nhiệm hình sự trong các điều luật quy định tội phạm xâm hại tình dục trẻ em.

Thứ ba, sửa đổi một số quy định các thủ tục điều tra, truy tố, xét xử nhạy cảm với trẻ em, tránh gây tổn thương thêm về tâm lý cho trẻ em là nạn nhân bị bạo lực, xâm hại trong quá trình tố tụng tại Bộ luật Tố tụng hình sự.

Để xử lý tội phạm xâm hại tình dục đối với trẻ em, bắt buộc phải có kết luận giám định pháp y và những chứng cứ có liên quan khẳng định ai là người thực hiện hành vi phạm tội và sẽ bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội gì quy định trong Bộ luật Hình sự. Hầu hết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em đều không có nhân chứng trực tiếp, trẻ em bị xâm hại còn nhỏ tuổi năng lực hiểu biết hạn chế, tâm lý dễ bị kích động, thường có sự hoảng loạn nên việc khai báo ban đầu trong một số vụ án chưa chính xác. Thậm chí lời khai của nạn nhân không nhất quán và khó xác thực. Đó là chưa kể đến những

vụ án, nạn nhân hoặc gia đình nạn nhân thiếu sự hợp tác chặt chẽ với cơ quan điều tra, nguyên nhân là do gia đình nạn nhân mặc cảm sợ ảnh hưởng đến tương lai của trẻ em hoặc do gia đình nạn nhân đã thỏa thuận bồi thường với đối tượng gây án, khi đối tượng này không chịu thực hiện theo cam kết lúc đó gia đình nạn nhân mới tố cáo. Việc tố cáo một thời gian dài sau khi xảy ra hành vi càng khiến việc thu thập chứng cứ để khởi tố vụ án là bất khả thi nếu thủ phạm không thừa nhận hành vi.

Mặt khác, sự phối hợp giữa cơ quan công an và cơ quan y tế, cơ quan giám định chưa kịp thời gây ảnh hưởng đến kết quả giám định cũng như thu thập chứng cứ; ngành y tế cũng chưa chú trọng đến xác định tổn hại tinh thần của trẻ em là người bị hại. Hơn nữa trong quá trình điều tra, việc tiếp xúc lấy lời khai, xét hỏi trẻ em là người bị hại, nhân chứng còn chưa thân thiện, chưa phù hợp với trẻ em, nhiều trường hợp còn làm tổn hại thêm tinh thần của trẻ em.

Vì vậy, cần sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng hình sự theo hướng quy định biện pháp điều tra đặc biệt đối với các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, có thể tham khảo cách thu thập chứng cứ của nước ngoài đối với loại tội phạm này để bảo đảm việc thu thập đầy đủ dấu vết, vật chứng làm căn cứ vững chắc cho việc xử lý chính xác, kịp thời đối với các hành vi phạm tội xâm hại tình dục đối với trẻ em. Quy định cụ thể thủ tục điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em với đặc thù về tâm sinh lý, chưa quy định chi tiết về bảo mật thông tin, bí mật riêng tư cho trẻ em trong tố tụng, bảo vệ người tố giác; quy định xử lý các cơ quan, tổ chức, cá nhân không tố cáo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em; không thực hiện hoặc thực hiện chậm trễ trách nhiệm bảo vệ trẻ em khi trẻ em bị xâm hại. Ngoài ra, Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu sớm ban hành văn bản hướng dẫn nghiệp vụ xử lý tin báo, tố giác, khởi tố, điều tra, truy tố các tội xâm hại tình dục trẻ em bảo đảm kịp thời, hiệu quả. Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao rà soát các quy định của pháp luật, kiểm tra việc tổ chức và hoạt động của Tòa án gia đình và người chưa thành niên bảo đảm quy trình xét xử thân thiện đối với trẻ em.

Bên cạnh đó, cần sớm có kế hoạch đào tạo về trình độ tâm lý học, khoa học giáo dục đối với người dưới 18 tuổi cho cán bộ điều tra, kiểm sát viên, thẩm phán để giải quyết các vụ án có liên quan đến người chưa thành niên trong đó có nhóm tội phạm tình dục trẻ em; thường xuyên tổ chức việc trao đổi, rút kinh nghiệm trong công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án về xâm hại tình dục trẻ em trong liên ngành tư pháp. Đồng thời, quan tâm sắp xếp các cán bộ theo hướng chuyên sâu, có tính ổn định theo từng lĩnh vực công tác.

Thứ tư, cần có quy định cụ thể hành vi xâm hại tình dục trẻ em trong Luật Xử lý vi phạm hành chính và xem xét mức xử phạt để việc xử lý đảm bảo tương xứng đối với hành vi gây ra. Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản liên quan vẫn chưa có quy định cụ thể về xử phạt hành chính đối với hành vi xâm hại tình dục trẻ em mà những hành vi này được xử lý chung với những hành vi như dùng lời nói, cử chỉ khiêu khích, xúc phạm danh dự nhân phẩm của người khác. Tất cả những hành vi này đều bị xử phạt vi phạm hành chính với mức từ 100.000-300.000 nghìn đồng theo quy định của Nghị định 167/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy, mức phạt này tương đối thấp và không có tính răn đe vì vậy, cần có một quy định riêng, cụ thể trong xử lý hành chính những hành vi xâm hại tình dục trẻ em. Vì đây là những hành vi gây nguy hiểm cho xã hội cần phải có những biện pháp xử lý nghiêm khắc.

Thứ năm, xây dựng và củng cố hệ thống pháp luật bảo trẻ em, hướng tiếp cận liên ngành, cùng sự tham gia và trách nhiệm rõ ràng của từng cơ quan, ban ngành.

Theo Luật Trẻ em 2016, tại Việt Nam đang có tới 17 cơ quan, tổ chức, nhóm tổ chức có chức năng bảo vệ và chăm sóc, hỗ trợ trẻ em ở các cấp độ khác nhau, gồm: Quốc hội, Chính Phủ, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp, các bộ Lao động-thương binh và xã hội, Tư pháp, Công an, Y tế, Giáo dục đào tạo, Văn hóa - thể thao và du lịch, Thông tin truyền thông, UBND các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận Quỹ Bảo trợ trẻ em Viet Nam... Đặc biệt từ tháng 12/2017 có thêm một tổ chức liên ngành có trách nhiệm hỗ trợ bảo vệ trẻ em là Ủy ban Quốc gia về trẻ em, do phó thủ tướng Vũ Đức Đam làm chủ tịch, thành viên gồm nhiều lãnh đạo cấp thứ trưởng của trên 10 bộ ngành. Mặc dù có nhiều cơ quan bảo vệ nhưng khi xảy ra vụ việc nhiều gia đình nạn nhân vẫn rất đơn độc. Vì vậy, Chính phủ cần:

- Ban hành quy trình thống nhất liên ngành về can thiệp các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại từ khâu tiếp nhận thông tin, xác định nhu cầu can thiệp đến khâu kiểm tra, đánh giá, giám sát; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các thành phần tham gia.

- Ban hành cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các bộ ngành trung ương và chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ trên cả hai lĩnh vực; giao thẩm quyền đủ mạnh cho các cơ quan, tạo sự thu nhận thông tin đa chiều trong phối hợp liên ngành để bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bạo lực, xâm hại nói riêng.

Thứ sáu, đảm bảo sự thống nhất nội hàm của khái niệm người chưa thành niên và trẻ em. Việc thống nhất hai khái niệm này trong hệ thống pháp luật Việt Nam là một vấn đề hết sức phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều chủ trương, chính sách hiện hành, do vậy, cần có lộ trình nghiên cứu, rà soát, đánh giá thực trạng hệ thống pháp luật cũng như sự ảnh hưởng của nó khi thực hiện việc nhất thể hóa hai khái niệm này. Tuy nhiên, để hài hòa luật pháp quốc tế và Việt Nam trong xu thế hội nhập, việc xác định trẻ em là người dưới 18 tuổi là cần thiết. Việc điều chỉnh độ tuổi trẻ em dưới 18 tuổi như dự luật là phù hợp với Công ước quốc tế, phù hợp với quy định về quyền con người, quyền công dân trong Hiến pháp năm 2013 và bảo đảm tính thống nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam về xác định tuổi của người chưa thành niên. Mặt khác, nâng độ tuổi trẻ em lên dưới 18 sẽ phù hợp với công ước quốc tế về quyền trẻ em, phù hợp với độ tuổi hoàn thành giáo dục bậc trung học phổ thông. Lứa tuổi từ 16 đến 18 tuổi có nhiều biến đổi về tâm, sinh lý rất nhạy cảm cần được quan tâm đặc biệt để giúp trẻ em hoàn thiện nhân cách, phát triển cả về thể chất lẫn tinh thần, được bảo vệ để không dễ bị xâm hại.

Thứ bảy, liên ngành các cấp cần chủ động xây dựng Quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị hữu quan, trong công tác giải quyết các vụ án xâm hại tình dục trẻ em như chủ động phối hợp để xác minh, điều tra, xử lý từng trường hợp trẻ bị xâm hại, trong đó quy định rõ các thủ tục, quy trình và trách nhiệm phòng ngừa, phát hiện, tố giác, trợ giúp và giải quyết các trường hợp trẻ em bị xâm hại của các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội, nhà trường, gia đình và cá nhân trẻ em.

3.6. Một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em

3.6.1. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em cho chính trẻ em và các chủ thể pháp luật khác

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em là nhằm nâng cao ý thức pháp luật, văn hóa pháp lý cho cán bộ, đảng viên, mọi tầng lớp nhân dân phát huy tính năng động sáng tạo của các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp vào việc thiết lập kỷ cương, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nếp sống văn minh, tạo thói quen sống và làm việc theo pháp luật trong toàn xã hội. Nhà nước cần đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền Chiến lược Quốc gia về bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020, và nội dung của các văn bản pháp luật như: Luật Trẻ em 2016; Bộ luật Hình sự 2015 nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em. Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cần phải có kế hoạch, chương trình

ngắn hạn, dài hạn cụ thể, trong đó chú trọng đến việc lồng ghép nội dung truyền thông phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em vào thôn, ấp, tổ dân phố; trong sinh hoạt ngoại khóa của các cấp học và sinh hoạt chuyên đề của các tổ chức, đoàn thể các cấp. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cần phải triển khai song hành với công tác truyền thông vận động xã hội. Truyền thông vận động xã hội cần tập trung theo hướng:

Thứ nhất, phát triển phong trào toàn dân bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Xây dựng cơ chế và tạo khả năng kết hợp, lồng ghép các nguồn lực và các lực lượng truyền thông giáo dục tư vấn bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em, nhất là trên địa bàn dân cư và ở mỗi cộng đồng. Huy động sự tham gia của người dân theo cơ chế cùng tham gia trong lựa chọn giải pháp, thúc đẩy tiến độ, duy trì kết quả của các chương trình, mục tiêu vì trẻ em. Phổ biến, nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chống tư tưởng địa phương, cộng đồng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước và các nguồn hỗ trợ từ bên ngoài, gia đình đùn đẩy trách nhiệm bảo vệ và chăm sóc trẻ em cho xã hội.

Thứ hai, vấn đề truyền thông với gia đình trong việc bảo vệ trẻ em cũng cần được xem trọng. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em, đặc biệt về phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em cho cha, mẹ, các thành viên gia đình, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người trực tiếp làm việc với trẻ em. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống bảo vệ trẻ em bằng các biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức cảnh giác, phát hiện sớm, tự phòng ngừa các hoạt động xâm hại tình dục và hỗ trợ pháp lý khi cần thiết là một biện pháp cần làm. Khi bị xâm hại tình dục, nạn nhân và gia đình cần phải trình báo ngay cho cơ quan Công an gần nhất để được hỗ trợ, tư vấn, giải quyết để tránh lọt tội phạm. Quan trọng nhất, gia đình cùng nhà trường cần giáo dục, trang bị kỹ năng sống cho các em; phổ biến những kiến thức giới tính một cách khéo léo, lành mạnh; góp phần phòng chống xâm hại tình dục trẻ em trong xã hội.

Thứ ba, tăng cường truyền thông về Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em để mọi trẻ em, cá nhân, cơ quan, tổ chức liên hệ miễn phí khi có nhu cầu tìm kiếm thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em.

Thứ tư, tập trung hoạt động truyền thông - giáo dục vào những phường, xã trọng điểm, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và những nhóm đối tượng còn hạn chế trong thực hiện trách nhiệm của mình đối với trẻ em. Tăng cường hơn nữa công tác, kiểm tra giám sát việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cơ sở, qua đó góp phần giảm tối đa tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục. Có thể nói thực trạng tội phạm xâm hại tình dục trẻ em đã

và đang diễn biến hết sức phức tạp và gây hậu quả nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của thể hệ trẻ.

- Những người làm chủ đất nước sau này. Chính vì vậy, phòng ngừa, đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại tình dục trẻ em là một yêu cầu bức thiết hiện nay, từ nghiên cứu, khảo sát thực tiễn trên, xin đưa ra một số giải pháp nhằm góp phần phòng ngừa, đấu tranh, làm giảm tình trạng tội phạm xâm hại tình dục đối với trẻ em

3.6.2, Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em

Những biện pháp cụ thể để nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ là:

Thứ nhất, phối hợp các ngành, các đoàn thể có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành công tác xã hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc trẻ em: xây dựng cơ chế, chính sách thích hợp đối với các loại hình hoạt động công tác xã hội đối với trẻ em.

Thứ hai, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, các cấp, các ngành, nhất là cơ sở, đội ngũ chuyên trách, cộng tác viên và tình nguyện viên để thực hiện các mục tiêu của Chương trình hành động có hiệu quả. Ưu tiên đào tạo cho cán bộ thu thập, xử lý, tổng hợp thông tin, lập kế hoạch, tham mưu đề xuất các chính sách chỉ đạo, điều hành thực hiện và theo dõi đánh giá.

Thứ ba, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng xây dựng và quản lý các dự án nhỏ đầu tư cho trẻ em, kỹ năng theo dõi, giám sát các chỉ số, biết phân tích tình hình, phát hiện những vấn đề trẻ em nảy sinh từ cộng đồng như trẻ em bị lạm dụng, bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt,... Từ đó tham mưu với các cấp ủy Đảng và chính quyền những giải pháp hữu hiệu từ cơ sở.

Thứ tư, đào tạo và nâng cao trình độ, kỹ năng thông tin - giáo dục – truyền thông cho đội ngũ trực tiếp làm công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em và đội ngũ tham gia hệ thống các dịch vụ xã hội liên quan đến gia đình và trẻ em.

Thứ năm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, kế thừa và xúc tiến các nghiên cứu khoa học thiết thực phục vụ cho việc tham mưu, hoạch định chính sách về trẻ em.

Ngoài các cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, cũng cần phải tăng cường tập huấn cho các cán bộ làm công tác điều tra, truy tố, xét xử loại tội phạm xâm hại tình dục trẻ em. Trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án xâm hại tình dục trẻ em, việc thu thập chứng cứ; sự dàn xếp, thỏa thuận giữa người thực hiện hành vi và chủ thể bị xâm hại

thông qua yếu tố vật chất, điều tra viên thiếu kinh nghiệm... là rất phức tạp và gặp nhiều khó khăn vì là án nhạy cảm, khả năng phối hợp còn nhiều bất cập. Do đó, cần triển khai mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho các cán bộ làm công tác này. Nội dung của lớp bồi dưỡng, tập huấn cần tập trung vào các dấu hiệu của tội phạm, các thủ đoạn phạm tội, kinh nghiệm đấu tranh chống tội phạm tình dục trẻ em. Cần đưa nội dung bảo vệ trẻ em vào chương trình đào tạo tại các cơ sở đào tạo luật, đào tạo ngành công an, kiểm sát, tòa án, tư pháp, lao động xã hội, nhằm tăng cường bảo vệ, hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, bạo lực một cách hiệu quả.

3.6.3, Tăng cường kĩ năng sống, kiến thức và sự tham gia của trẻ em vào thực hiện pháp luật phòng chống xâm hại tình dục

Trẻ em có thể tự bảo vệ mình nếu được trang bị kiến thức, kỹ năng bảo vệ bản thân và phòng chống xâm hại tình dục. Cần phải có những chương trình và hoạt động thiết thực để trang bị cho các em kiến thức về xâm hại tình dục, dạy các em kỹ năng tự bảo vệ bản thân. Bên cạnh đó, gia đình, nhà trường và cộng đồng, với tư cách là những công dân, cha mẹ và người lớn, tạo ra một môi trường để trẻ em có thể nói lên những vấn đề của mình và tham gia vào quá trình quyết định. Đặc biệt, cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của cha mẹ và người thân nhằm xây dựng thiết chế gia đình bền vững. Để tránh những sự việc đau lòng do tội phạm xâm hại tình dục gây nên, cha mẹ cần thường xuyên để mắt, quan tâm, chia sẻ với con em mình để nhận thấy những thay đổi tâm, sinh lý cần thiết. Mặt khác, khả năng nhận thức và tự bảo vệ của trẻ em còn nhiều hạn chế nên các em chính là đối tượng có nguy cơ bị lạm dụng, xâm hại tình dục cao nhất. Vì vậy, chính cha mẹ cần phải trang bị cho con cái biết cách thức phòng vệ trước những đối tượng có ý định thực hiện hành vi đồi bại. Cố gắng chia sẻ với con về giới tính, tình dục tuổi mới lớn. Vì trẻ em hiện nay dậy thì sớm và yêu sớm. Tránh bạo lực khi con có sai phạm, phải nâng đỡ, tôn trọng ý kiến của con, phải biết kiềm chế khi gặp phản ứng trước những căng thẳng khó kiểm soát của con. Cha mẹ luôn cố lắng nghe con nói, hiểu ngôn ngữ của con theo nhóm tuổi, trẻ em càng nhỏ càng khó giải thích nỗi đau. Không chủ quan giao con còn nhỏ cho người khác.

Trẻ em sẽ ít bị tổn thương, bị xâm hại khi các em nhận thức quyền của mình. Trẻ em cần phải được tôn trọng, khuyến khích bày tỏ quan điểm, được cung cấp các thông tin cần thiết, được dạy các kỹ năng bảo vệ bản thân.

3.6.4, Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện và áp dụng pháp luật phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm trẻ em

Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ quyền trẻ em, đặc biệt là hoạt động áp dụng pháp luật để kịp thời phát hiện và khắc phục những khiếm khuyết, yếu kém của hoạt động này, xử lý nghiêm minh những chủ thể có hành vi cố ý áp dụng pháp luật không đúng, không phù hợp với mục đích đặt ra. Để nâng cao hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát cần kết hợp với sự giám sát của các cơ quan nhà nước với kiểm tra, giám sát của các tổ chức xã hội và của nhân dân; tăng cường công tác giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước đối với cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan tư pháp; phát huy sự giám sát lẫn nhau giữa các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với các hoạt động áp dụng pháp luật.

Ngoài ra, các cơ quan chức năng cần chủ động xác minh, nắm tình hình, diễn biến hoạt động của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em có kế hoạch phòng ngừa, ngăn chặn và quản lý chặt chẽ số lượng thanh thiếu niên chậm tiến, có tiền án, tiền sự, các băng nhóm trên địa bàn là những đối tượng có nguy cơ phạm tội xâm hại tình dục. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác điều tra, xử lý tội phạm xâm hại tình dục trẻ em kết hợp với công tác đấu tranh, phòng ngừa vi phạm pháp luật trong thanh thiếu niên, học sinh và vận động nhân dân tố giác kịp thời các hành vi xâm hại tình dục trẻ em.

Đối với người phạm tội cần xử lý nghiêm minh, kịp thời đúng pháp luật, kiên quyết đấu tranh không để lọt tội phạm. Tổ chức tốt các phiên tòa lưu động đối với các vụ án xâm hại tình dục trẻ em nhưng phải đảm bảo tuân phong mỹ tục.

Có thể nói, công tác đấu tranh phòng chống xâm hại tình dục trẻ em không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan chức năng mà thuộc về mọi gia đình, nhà trường và toàn thể xã hội.

3.6.5, Phát triển hệ thống Quỹ bảo trợ trẻ em và đầu tư cơ sở vật chất thoả đáng cho công tác thực hiện và áp dụng pháp luật về bảo vệ chăm sóc trẻ em

Theo số liệu của Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp, Bộ Tài chính, hàng năm ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện Luật Trẻ em thông qua các chính sách, chương trình, đề án và hoạt động thường xuyên của các bộ, ngành, địa phương theo lĩnh vực và theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Trong đó, ngân sách trung ương bảo đảm chi các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em do các bộ, cơ quan trung ương thực hiện; chỉ thực hiện các chương trình mục tiêu, hỗ trợ có mục tiêu cho một số địa phương ngân sách khó khăn để thực hiện các chính sách, chế độ, đề án chương trình bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Căn cứ khả năng ngân sách địa phương cùng với nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, UBND cấp tỉnh trình hội đồng nhân dân ngân sách cung cấp bố trí kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, đề án, chương trình.

Vấn đề kinh phí có ảnh hưởng không nhỏ tới kết quả thực hiện và áp dụng pháp luật, tuy nhiên, những năm qua ngân sách chỉ cho hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật vẫn còn chưa tương xứng. Nhà nước cần tạo điều kiện vật chất cần thiết đảm bảo cho hoạt động thực hiện và áp dụng pháp luật đạt chất lượng cao hơn, trong đó có biện pháp nâng lương cho đội ngũ cán bộ, công chức. Cùng với việc đầu tư thoả đáng cơ sở vật chất cho việc thực hiện pháp luật thì phải thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí trong hoạt động thực hiện pháp luật.

3.7, Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục

Việt Nam là quốc gia sớm nhất tại khu vực châu Á đã phê chuẩn Công ước Liên Hợp Quốc về Quyền Trẻ em, thông qua ngày 20/11/1989, có hiệu lực ngày 02/9/1990 và các nghị định thư về buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em, khiêu dâm trẻ em. Như vậy có nghĩa là Việt Nam đã thừa nhận rất nhiều nghĩa vụ và trách nhiệm về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em; bảo vệ trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục, bị bóc lột tình dục, bị mua bán hoặc bị sử dụng vào mục đích khiêu dâm theo quy định của luật pháp quốc tế.

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm XHTDTE có diễn biến phức tạp, xảy ra nhiều vụ trọng án đặc biệt nghiêm trọng. Tội phạm XHTDTE không chỉ diễn ra ở nơi công cộng mà còn diễn ra trong gia đình, nơi được coi là tổ ấm của các em. Tội phạm XHTDTE để lại những hậu quả, tổn hại lâu dài, khó khắc phục cho chính các em và cộng đồng.

Đứng trước thực tế đó, Cục Cảnh sát hình sự (thuộc Bộ Công an) và Tổ chức UNODC (Cơ quan Phòng, chống Ma túy và Tội phạm của Liên hợp quốc) đã biên soạn tài liệu “Lực lượng cảnh sát với tội phạm xâm hại tình dục trẻ em – Nhận thức và ứng phó”. Trong tài liệu này, một phần quan trọng là hướng dẫn trẻ em về kỹ năng phòng chống hành vi xâm hại tình dục, cụ thể như sau:

3.7.1, Kỹ năng nhận diện tội phạm, tự bảo vệ mình

Một là, nhận biết và tìm cách di chuyển khỏi nơi có không gian vắng vẻ, biệt lập khi chỉ có mình với người khác giới. Những nơi đó có thể hiểu là trong một căn nhà, căn phòng vắng, biệt lập; trong cầu thang máy của chung cư cao tầng; ở nơi cách đồng, nương rẫy vắng, cánh rừng vắng, trên một quả đồi vắng,...mà xét thấy khó có thể kêu gọi sự trợ giúp của người khác.

Hai là, có thái độ cương quyết trước hành vi, lời nói sàm sỡ, tán tỉnh, gạ gẫm, cử chỉ đụng chạm. Có thể nhìn thẳng vào mặt đối tượng và nói to: “Bác/chú/anh...dừng lại. có camera kia kìa”...Tìm cách thoát khỏi hoặc la hét hoặc kêu gọi sự chú ý, giúp đỡ của người khác nếu sau khi có thái độ, lời nói cương quyết mà thấy đối tượng vẫn có thể tấn

công tình dục, quấy rối tình dục...Nếu trong thang máy mà bị đối tượng có ý định tấn công cũng hét to “có camera kia” mặc dù mình không biết có hay không, hoặc nhấn vào nút chuông khẩn cấp để được bên ngoài trợ giúp, “làm nguội” dục vọng và cường độ tấn công của đối tượng.

Ba là, tự mình phòng ngừa, giúp bạn bè cùng phòng ngừa, cảnh giác, cân nhắc trước hiện tượng “lòng tốt” của người khác mà chưa rõ nguyên nhân (tặng quà, rủ đi ăn, đi hát, đi chơi, mời lên xe để chở về nhà, chở đến trường,...)

Bốn là, biết phân biệt cử chỉ thân mật, đúng mực với cử chỉ sàm sỡ, quấy rối hoặc lợi dụng để xâm hại, quấy rối tình dục,...

3.7.2, Kỹ năng nhận biết nguy cơ

Nguy cơ (báo động) từ cái nhìn: Đối tượng nhìn chăm chăm vào mình, rồi nhìn đảo đảo xung quanh xem có ai để ý không, di chuyển khoảng cách đến gần, nhìn vào vùng nhạy cảm,..v.v...

Nguy cơ (báo động) từ lời nói: Buông lời ngọt nhạt, lả lơi, ỡm ờ kiểu thăm dò, nói về vùng kín, phim ảnh tình dục,...

Nguy cơ (báo động) từ sự đụng chạm: Vuốt tóc, xoa má, xoa và bóp vùng gáy, vùng vai hoặc tỏ ra vô tình đụng chạm vào các phần nhạy cảm (như ngực, bụng, đùi, vùng kín, mông,...)

Nguy cơ (báo động) từ sự bắt cóc, cưỡng ép: Đưa đến nơi hoang vắng như bãi đất trống, nghĩa địa, nhà bỏ hoang,...

Nguy cơ (báo động) từ cái ôm: Ôm lâu, ôm ghì, vừa ôm vừa sờ soạng,...

3.7.3, Những điều trẻ em cần biết

Không dễ dãi kết bạn, làm quen với người lạ, người mới quen chưa rõ nhân thân lai lịch, người quen trên mạng; không dễ nhận quà, nhận lời mời của những người này. Chia sẻ, tham vấn với bạn bè, người thân trước các hiện tượng lạ, các hành vi làm mình khó chịu,..

Không may nếu trở thành nạn nhân bị xâm hại tình dục (hoặc biết người khác như bạn bè bị xâm hại) thì nhanh chóng, mạnh dạn tố giác, tố cáo hoặc nhờ sự trợ giúp của người thân, nhà trường, tổ chức đoàn thể. Không chấp nhận sự dàn xếp, thương lượng, xử lý nội bộ với đối tượng xâm hại tình dục.

Giữ lại và giao các đồ vật, tài liệu liên quan đến việc bị xâm hại cho cơ quan chức năng (như quần áo, quà tặng, dữ liệu điện tử,...)

Luôn nhớ rằng khi bị xâm hại thì các em là nạn nhân của tội phạm, các em không phải là nguồn cơn của tội lỗi hay phải chịu trách nhiệm cho hành vi của kẻ xâm hại. Các cơ quan, tổ chức luôn đứng về phía các em, có trách nhiệm bảo vệ, bảo mật các thông tin liên quan đến nhân thân và sự việc của các em.

Các bậc phụ huynh, thầy cô giáo, các cán bộ đoàn thể,...nên nghiên cứu, phổ biến các kiến thức, kỹ năng kể trên rộng rãi đến con em trong gia đình, học sinh trong nhà trường và trẻ em địa phương để các em có thêm nền tảng tự bảo vệ chính mình trong bối cảnh xã hội hiện đại ngày nay, để tránh gây hại cho những bạn khác:

- + Không che giấu, thu mình vào một thế giới hoang mang của riêng mình.
- + Nhờ bố mẹ, người thân đưa đi khám để xác định mức độ và điều trị tổn thương thực tế.

Trên đây là một số kỹ năng giúp các em phòng chống quấy rối và xâm hại. Nhà trường, gia đình và thầy, cô giáo luôn tin tưởng các em, mong các em luôn dũng cảm, luyện tập trước những kỹ năng ứng biến để bình tĩnh, xử lý

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Hiện nay, công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung ngày càng được quan tâm, biểu hiện là việc hình thành ngày càng nhiều chương trình, tổ chức, cơ quan bảo vệ trẻ em. Luật Trẻ em cũng ngày càng hoàn thiện hơn. Tuy nhiên vẫn nạn xâm hại trẻ em vẫn còn xảy ra phổ biến, có nguy cơ ngày càng tăng cao ở nước ta, đặc biệt hình thức tồn tại của nó thì ngày càng phong phú và khó lường hơn. Tình hình đó đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển tâm lý, thể chất và sự duy trì các chức năng tâm lý, xã hội của trẻ. Nhà nước, gia đình và xã hội cần có biện pháp phối hợp tích cực để ngăn chặn tình trạng xâm hại tình dục trẻ em xảy ra. Sự quan tâm phòng chống xâm hại tình dục trẻ em không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan chức năng mà thuộc về mọi gia đình, nhà trường và toàn xã hội. Nếu tất cả xã hội đều vào cuộc, lên án mạnh mẽ hành vi xâm phạm tình dục trẻ em, các cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý thật nghiêm những hành vi phạm tội xâm phạm tình dục trẻ em thì chắc chắn nạn xâm phạm tình dục trẻ em sẽ giảm.

KẾT LUẬN

Trẻ em cần được quan tâm đặc biệt, được yêu thương, bởi vậy, vấn đề bảo vệ chăm sóc trẻ em là sự sống còn, phát triển của đất nước. Bảo vệ trẻ em, đặc biệt là phòng chống xâm hại tình dục trẻ em là một đề tài thu hút sự quan tâm, nghiên cứu của nhiều nhà nghiên cứu trong các lĩnh vực khoa học khác nhau. Trong phạm vi nghiên cứu của luận văn thạc sĩ luật học, khoá luận tốt nghiệp đại học,... bằng cách tiếp cận vấn đề của khoa học lý luận về nhà nước và pháp luật, tác giả luận văn đã tập trung phân tích và làm rõ các nội dung cơ bản của đề tài: “ Quy định pháp luật hiện hành về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em”. Trong quá trình triển khai đề tài, tác giả đã cố gắng giải quyết một cách có hệ thống những vấn đề cơ bản của pháp luật về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em, từ đó làm sáng tỏ vấn đề, cụ thể là:

Thứ nhất, những vấn đề lý luận cơ bản về pháp luật phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em. Trong phần này, khái niệm trẻ em, xâm hại tình dục trẻ em được xem xét phân tích trên cơ sở tiếp cận quy định của pháp luật quốc tế. Đó là khái niệm được ghi nhận trong Công ước quyền trẻ em và Tổ chức Y tế thế giới. Ở góc độ pháp luật quốc gia được xem xét tại Luật Trẻ em, BLHS, BLDS, Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật liên quan. Đồng thời, đưa ra, phân tích những yếu tố tác động tới xâm hại tình dục trẻ em và sự cần thiết của phòng chống xâm hại tình dục trẻ em trước thực trạng trẻ em bị xâm hại.

Thứ hai, đưa những số liệu, dẫn chứng cụ thể của các cơ quan có thẩm quyền, tác giả đã khái quát tương đối toàn diện thực trạng và kết quả các hoạt động thực hiện pháp luật về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em. Dựa vào thực trạng và các kết quả đạt được trong việc thực hiện pháp luật về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em ở nước ta trong thời gian qua, tác giả đã đưa ra những nhận xét, đánh giá tương đối chính xác và khách quan làm cơ sở đề xuất các kiến nghị và giải pháp tại chương sau của khoá luận.

Thứ ba, nêu những kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Với những kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế định về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em và các giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện pháp luật về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em do tác giả khoá luận đưa ra đã góp phần tích cực để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em. Trong bản luận văn này, tác giả đã đưa ra một số vấn đề lý luận và những kiến nghị hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về phòng chống xâm hại tình dục trẻ em. Tuy nhiên, đây là vấn đề khá phức tạp nên nội dung liên quan không tránh khỏi những quan điểm khác nhau. Tác giả hi vọng sẽ nhận được nhiều ý kiến đóng góp, chia sẻ để khoá luận được hoàn thiện hơn.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (2007), Chính sách và dịch vụ xã hội đối với các nhóm yếu thế, Nxb Lao động - xã hội, Hà Nội
2. Chính phủ (2011), Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020, Hà Nội
3. Chính phủ (2015), Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020, Hà Nội
4. Chính Phủ (2017), Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/05/2017 về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, Hà Nội
5. Chính Phủ (2017), Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em cũng đã quy định về các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, chính sách hỗ trợ đối với từng nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (bao gồm cả nhóm trẻ em bị XHTD), Hà Nội
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến 2010, định hướng 2020, Hà Nội
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2012), Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới, Hà Nội
8. Học viện Cảnh sát nhân dân, Văn phòng Dự án Tổ chức Trẻ em Rồng Xanh (Blue Dragon) (2015); xâm hại tình dục trẻ em ở Việt Nam - Nguyên nhân và các giải pháp phòng chống, Tài liệu hội thảo khoa học, Tổ chức tại Hà Nội ngày 17/4/2015, Hà Nội
9. Chu Mạnh Hùng (2003), "Công ước quyền trẻ em năm 1989 cơ sở cho việc bảo vệ quyền trẻ em", Luật học tr.31-34, Hà Nội
10. Hoàng Văn Hùng (2006), "Một số bất cập về tội hiếp dâm trẻ em và kiến nghị hoàn thiện", Luật học tr.36-39.
11. Nguyễn Minh Hương (2014). Các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em trong luật hình sự Việt Nam, Luận văn thạc sỹ luật học, Khoa luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
12. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2014), Giáo trình Luật Hình sự Việt nam, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
13. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội (2014), Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
14. Liên hợp quốc (1989), Công ước về quyền trẻ em.
15. Lê Thị Nga (2002), Bảo vệ quyền trẻ em trong pháp luật Việt Nam thực trạng và giải pháp, Luận văn thạc sỹ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

16. Hồ Thị Nhung (2015), Các tội xâm hại tình dục trẻ em - Quy định của pháp luật hình sự Việt Nam và nghiên cứu so sánh với một số nước, Luận văn thạc sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội

17. Quốc hội(1946), Hiến pháp, Hà Nội

18. Quốc hội (1959), Hiến pháp, Hà Nội

19. Quốc hội (1980), Hiến pháp, Hà Nội

20. Quốc hội (1992), Hiến pháp, Hà Nội

22. Quốc hội (2009), Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung), Hà Nội

23. Quốc hội(2012), Luật xử lý vi phạm hành chính, Hà Nội

24. Quốc hội (2013), Hiến pháp, Hà Nội

25. Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự, Hà Nội

26. Quốc hội (2015), Bộ luật Hình sự, Hà Nội

27. Quốc hội (2015), Bộ luật Tổ tụng hình sự, Hà Nội

28. Quốc hội(2016), Luật Trẻ em, Hà Nội

29. Ủy ban Văn hoá, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng, Báo cáo kết quả giám sát: Việc thực hiện chính sách, pháp luật phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2008-2010.

30. Viện Gia đình và Giới, Báo cáo nghiên cứu: Tổng quan nghiên cứu về tình trạng xâm hại tình dục trẻ em ở Việt nam trong những năm gần đây, Hà Nội

31. Đoàn Thị Ngọc Hải (2019), “Tội dâm ô người dưới 16 tuổi - Ý luận và thực tiễn”, tapchitoaan.vn ngày 16/6/2019

31. Lê Phương (2019), Góc nhìn đại biểu: thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em, Cổng thông tin điện tử Quốc gia, Hà Nội

32. Yếu tố nạn nhân trong các vụ xâm hại và quấy rối tình dục trẻ em trong những năm gần đây và giải pháp phòng ngừa, ww.csnd.vn, ngày 25/05/2015